



Đặc san

Công Thương Quảng Trị

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ

Số 3

**(48)
09/2024**



- **TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG**
PHÁT TRIỂN HYDRO XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
- **THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI THAN ĐÁ**
TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM
- **DẤU ẤN KHUYẾN CÔNG**
CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM NHÌN LẠI



HỘ KINH DOANH TRẦM HƯƠNG TRƯỜNG SƠN



Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 5, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Lê Văn Tới / Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Điện thoại: 0984 679 555 - 0982 831 111

Email: contact@tramhuongtruongsongson.vn

Website: www.tramhuongtruongsongson.vn - Fb: Trammhuong truongsongson



- ✓ SẠCH - AN TOÀN
- ✓ XÔNG HƯƠNG TỰ NHIÊN
- ✓ CÀNG ĐỂ LÂU CÀNG THƠM
- ✓ THƯ THÁI AN NHIÊN



- **Sản phẩm chính:** Trầm hương Trường sơn Thượng hạng dạng nụ; Trầm tắm thượng hạng; Nhang trầm hương Trường Sơn thượng hạng.

- **Tính năng, công dụng chính:** Dùng để sử dụng trong văn hóa tâm linh và để thanh lọc không khí; xông nhà, phòng làm việc, phòng ngủ, ô tô,... Ngoài cách sử dụng truyền thống thì hai sản phẩm trầm nụ, trầm tắm còn được dùng để thưởng hương, sử dụng trong tiếp khách, tiệc trà và thực hành thiền định...

- **Sản phẩm Trầm hương Trường Sơn** được sản xuất theo quy trình khép kín từ trồng vùng nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ; là sản phẩm đặc biệt được làm từ nguyên liệu quý hiếm - Một loại nguyên liệu có giá trị đặc biệt được tạo nên bằng giải pháp công nghệ độc đáo thực hiện trên cây gió bầu. Sản phẩm được chứng nhận là Hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn và sản phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng năm 2016; Sản phẩm Ocop 3 sao năm 2023; Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2024.



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Nguyễn Trường Khoa

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP
Nguyễn Xuân Minh

BAN BIÊN TẬP
Nguyễn Trường Hoàn
Nguyễn Văn Trình
Phạm Văn Trung
Nguyễn Đình Trâm
Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hữu Thuận

THƯ KÝ
Cao Thị Lương
Hà Phú Danh

CƠ QUAN THỰC HIỆN
Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển
công nghiệp Quảng Trị

Địa chỉ: Kìेत 02 Trương Công Kính, Phường Đông Lương
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại/Fax: 0233 3553955

Giấy phép xuất bản:

Số 26/GP-XBĐS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin
và Truyền thông cấp ngày 15/2/2024

In tại: Công ty TNHH Công nghệ in Siêu Việt
112 Quốc lộ 9 - TP. Đông Hà - Quảng Trị

Ảnh bìa 1: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho
Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Quảng Trị - Ảnh: **Nhã Uyên**

Bạn đọc cộng tác tin, bài cho Đặc san, xin gửi về:
TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ
Địa chỉ: Kìेत 02 Trương Công Kính, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại/fax: 02333.553.955
Email: haphudanh@quangtri.gov.vn

Đặc san

Công Thương Quảng Trị

TRONG SỐ NÀY

Trang

■ TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN HYDRO XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ	04
■ TẬP TRUNG THÁO GỠ KHÓ KHĂN SẢN XUẤT KINH DOANH, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI CUỐI NĂM 2024	07
■ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI THAN ĐÁ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM	09
■ DẤU ÁN KHUYẾN CÔNG, CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM NHÌN LẠI	12
■ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NÔNG NGHIỆP: HƯỚNG ĐI MỚI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ - BÀI 3: CÁC THÁCH THỨC TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYỀN BIÊN GIỚI TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ CÁC KIẾN NGHỊ	14
■ TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ, ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI, ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030	19
■ DOANH NGHIỆP CHUNG TAY KIẾN TẠO KINH TẾ XANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	22
■ CHÚ TRỌNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN VÀ THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	24
■ ĐỒNG HÀ KHAI THÁC LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	27
■ CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VĨNH LINH, NHỮNG LỢI THẾ CẦN PHÁT HUY CỦA MỘT VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC	29
■ KHUYẾN CÔNG TRIỆU PHONG TÍCH CỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	31
■ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP	33
■ TIN TỨC - SỰ KIỆN	35
■ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT; VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ	39

TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN HYDRO XANH

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ



□ LÊ ĐỨC TIẾN

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị

1. Thực trạng về phát triển hydro trên thế giới

Năm 2020, Ủy ban châu Âu (EC) đã công bố “Chiến lược hydro mới”, kéo dài từ năm 2020 đến 2050, mục tiêu loại bỏ dần khí thải phát nhà kính trong tất cả lĩnh vực trên toàn Liên minh châu Âu, đồng thời phát triển hơn nữa hydro tái sử dụng. Hiện EU có hơn 70 dự án nghiên cứu và phát triển hydro đang được tiến hành bởi các chính phủ, các trường đại học và doanh nghiệp. Trong khối EU, Đức đang hướng tới trở thành nhà sản xuất và cung cấp hydro hàng đầu thế giới. Tháng 6/2020, với “Chiến lược hydro quốc gia”, Nội các Đức đã đồng ý chi 9 tỷ EUR (10,2 tỷ USD) nhằm hiện thực hóa mục tiêu này. Trong khi đó, chính phủ Pháp hướng đến sử dụng 10% hydro xanh

Theo thống kê của Cơ quan Năng lượng tái tạo quốc tế (IRENA), trên thế giới đã có khoảng 30 Lộ trình, Chiến lược, Định hướng phát triển hydro hoặc Chương trình nghiên cứu về hydro được các quốc gia, nền kinh tế ban hành và triển khai thực hiện, chủ yếu trong khu vực châu Âu, Đông Á, Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Như vậy, phát triển hydro trong nền kinh tế phát triển bền vững, giảm phát thải các-bon là xu thế chung của các nước phát triển trên thế giới.

trong công nghiệp vào năm 2022 và tăng lên tỷ lệ 20-40% vào năm 2027. Romania cũng đưa ra một tín hiệu mạnh mẽ về sự ủng hộ đối với hydro xanh bằng cách thành lập Trung tâm ROHYDROHUB chuyên hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực hydro.

Ở châu Á, Nhật Bản là quốc gia tiên phong nghiên cứu, phát triển công nghệ và hướng đến nền kinh tế hydro. Từ năm 1992, Nhật Bản đã thiết lập Mạng lưới năng lượng sạch quốc tế sử dụng hydro - một chương trình tập trung nghiên cứu, phát triển những công nghệ hydro trong 10 năm. Từ đó đến nay, Nhật Bản đã đưa ra nhiều kế hoạch, lộ trình chiến lược quốc gia về hydro và pin nhiên liệu. Hàn Quốc cũng nhắm đến mục tiêu đứng hàng đầu thế giới về thị phần xe ô tô chạy bằng hydro và pin nhiên liệu hydro. Chính phủ nước này đã thống nhất áp dụng “Chế độ bắt buộc phát điện bằng Hydro” (HPS) cho tới năm 2022 nhằm phổ biến một cách hệ

thống pin nhiên liệu hydro với trọng tâm mở rộng nền kinh tế hydro.

2. Những vấn đề về cơ chế và chính sách trong phát triển hydro

Việt Nam đã nhận thức sâu sắc của tác động từ biến đổi khí hậu và nỗ lực thực hiện các giải pháp thông qua cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại COP26, sự gia tăng liên tục công suất năng lượng mặt trời và gió trong thời gian vừa qua; đồng thời, công bố Đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng trị giá 15,5 tỷ USD với liên minh các đối tác quốc tế (JETP) và một vài đại diện của các đối tác khác là cơ sở để thúc đẩy phát triển hydrogen tại Việt Nam.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55-NQ/TW), Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 ban hành Chương trình



Hydro - Một giải pháp lưu trữ và thúc đẩy phát triển năng lượng sạch - Nguồn: Internet

hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW. Theo đó, thực hiện nghiên cứu công nghệ, xây dựng một số đề án thử nghiệm sản xuất và khuyến khích sử dụng năng lượng hydro phù hợp với xu thế chung của thế giới; tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045; giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải, Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

(Hội nghị COP26), Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).

Thủ tướng Chính phủ cũng đã quy định “Công nghệ năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy)” thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020. Công nghệ năng lượng hydrogen cần được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm công nghệ sản xuất hydro xanh, công nghệ vận chuyển, lưu trữ hydro và công nghệ sử dụng hydro. Theo đó, dự án ứng dụng công nghệ năng lượng hydro sẽ được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao.

Như vậy, cơ chế và chính sách phát triển hydro của Việt Nam đã được thể hiện từ những chủ trương,

định hướng của Đảng đến những cam kết, giải pháp của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Đây là những nền tảng và khung pháp lý làm tiền đề hết sức quan trọng để các Bộ, ngành cơ quan tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đưa công nghệ năng lượng hydro tham gia hiệu quả vào quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

Tuy nhiên, để đồng bộ, thống nhất và ổn định trong quá trình phát triển; cần xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế, chính sách về phát triển hydro xanh giai đoạn 2021-2025 trong Luật Điện lực (sửa đổi, thay thế), Luật về năng lượng tái tạo, thị trường các-bon..., cũng như ban hành lộ trình, chiến lược, định hướng phát triển hydro trong giai đoạn 2026-2030... Bên cạnh đó, các Bộ, ngành trung ương cần sớm xây dựng, ban hành: quy định pháp luật quản lý hoạt động phát triển hydro theo phạm vi và đối tượng trong lĩnh vực năng lượng; các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát

triển hydro như cơ chế mua bán điện trực tiếp - hợp đồng DPPA, cung cấp dịch vụ phụ trợ cho hệ thống điện, áp dụng thuế các-bon và thị trường các-bon, sử dụng chung hạ tầng lưu trữ, vận chuyển hydro;... nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, góp phần tham gia thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

3. Tiềm năng và triển vọng phát triển hydro xanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Là một trong 6 tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, thuộc khu vực đầu tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, tỉnh Quảng Trị là một trong những cửa ngõ thông thương quốc tế, có vị thế liên kết đặc biệt với sự phát triển của các nước trong tiểu vùng, đồng thời cũng là tỉnh có vị trí và vai trò rất quan trọng vùng biên giới Việt - Lào, với những tiềm năng và cơ hội để phát triển các ngành kinh tế biển, kinh tế cửa khẩu, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và khu vực.

Tỉnh Quảng Trị có 03 hệ thống sông chính là Bến Hải, Thạch Hãn và Ô Lâu. Hệ thống nước tỉnh Quảng Trị bao gồm lưu vực sông Bến Hải và Thạch Hãn, trọn vẹn từ thượng nguồn tới cửa biển.

Dịch vụ logistics tỉnh Quảng Trị đã hình thành và phát triển từ nhiều năm nay góp phần thúc đẩy sản xuất, lưu thông, trao đổi hàng hóa. Các loại hình dịch vụ logistics cơ bản như hoạt động kho vận trên địa bàn tỉnh bước đầu được hình thành, nhất là đối với khu vực Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo, dọc tuyến Quốc lộ 9, khu vực cảng Cửa Việt và tại các Khu công nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị đang tập trung triển khai đầu tư Dự án Cảng biển Mỹ Thủy, đây là cảng nước

sâu trong khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, có tổng nguồn vốn đầu tư hơn 14 nghìn tỷ đồng, độ sâu luồng và vũng quay tàu trên 17m; có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng đến 100 nghìn tấn, đáp ứng được nhu cầu, thuận lợi trong việc xuất, nhập khẩu sản phẩm Hydrozen.

Về năng lượng tái tạo, theo khảo sát, tốc độ gió trung bình tại khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị đạt vận tốc hơn 7m/s; tổng giờ nắng bình quân và cường độ bức xạ mặt trời cao với hơn 1.910 giờ nắng/năm, bức xạ trung bình 4,35kWh/m²/ngày, thời gian nắng kéo dài đặc biệt vào từ tháng 4 - tháng 10 hàng năm. Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị còn có tiềm năng rất lớn để phát triển điện gió ven biển, điện gió gần bờ và ngoài khơi.

Đến nay, tổng công suất phát điện thương mại các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh đã lên đến 1.119,5MW, trong đó: thủy điện 167,5MW, điện gió 742,2MW, điện mặt trời 119,6MW (149,5MWp) và hệ thống điện mặt trời mái nhà khoảng 90,2MW. Để phát huy tiềm năng gió của tỉnh, tỉnh Quảng Trị cũng đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 62 dự án với tổng công suất 4.748,15 MW và đồng ý chủ trương cho nghiên cứu, khảo sát 12 dự án với tổng công suất dự kiến 1.100MW. Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị còn có tiềm năng về thủy điện tích năng (đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào Quy hoạch điện VIII 2.200MW, đang nghiên cứu, khảo sát khoảng 1.500MW), điện mặt trời (đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào quy hoạch 1.391MWp, đang nghiên cứu, khảo sát 115MWp),

điện gió ngoài khơi (đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào quy hoạch 03 dự án điện gió ngoài khơi với tổng quy mô công suất 2.600MW, đang nghiên cứu, khảo sát khoảng 3.000MW), điện sinh khối (khoảng 120MW).

Theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phát triển sản xuất năng lượng mới phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, phân đầu đến năm 2030, quy mô công suất sản xuất hydro xanh khoảng 100 - 200 nghìn tấn/năm, định hướng đến năm 2050, quy mô công suất sản xuất hydro xanh khoảng 10 - 20 triệu tấn/năm. Về phía tỉnh Quảng Trị, để đón đầu việc phát triển trong lĩnh vực này, tỉnh Quảng Trị cũng đang triển khai nghiên cứu, xác định địa điểm đầu tư và triển khai đầu tư các dự án sản xuất hydro, amoniac từ năng lượng tái tạo với quy mô công suất trên 120.000 tấn/năm.

Từ thực tế nêu trên, tỉnh Quảng Trị có tiềm năng để phát triển các dự án sản xuất hydro xanh nhằm đạt được mục tiêu theo đuổi trong chiến lược phát triển năng lượng của quốc gia. Đồng thời, là giải pháp lưu trữ năng lượng hiệu quả, giúp thúc đẩy sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời... Đặc biệt, hydro xanh còn được kỳ vọng sẽ là chìa khóa cho một nền kinh tế không carbon, tạo được sức bật của nền kinh tế xanh, tuần hoàn, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế kết hợp bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên “vươn mình của dân tộc” như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã phát biểu ■

TẬP TRUNG THẢO GIÕ KHÓ KHĂN SẢN XUẤT KINH DOANH, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI CUỐI NĂM 2024



□ NGUYỄN TRƯỜNG KHOA
Tỉnh ủy viên - Giám đốc
Sở Công Thương Quảng Trị

Bước sang năm 2024, tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp: Tăng trưởng kinh tế, thương mại tiếp tục xu hướng giảm; Lạm phát, chính sách tiền tệ còn chứa đựng yếu tố bất định; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm... Trong nước tình hình kinh tế tương đối ổn định, cơ chế chính sách liên quan đến cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, giảm chi phí kinh doanh,... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, hỗ trợ cho hoạt động của doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất - kinh doanh; thị trường xuất khẩu hàng hoá ngày càng mở rộng, tạo thuận lợi trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 của ngành Công Thương đứng trước nhiều thách thức lớn. Song với sự quyết tâm cao, ngành Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn nên trong 9 tháng đầu năm 2024 đã đạt được những kết quả tích cực và có nhiều điểm sáng.

Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh; bước sang quý III năm 2024, sản xuất công nghiệp có những tín hiệu tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 9 tháng năm 2024 tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thương mại và dịch vụ khá sôi động do kinh tế tiếp tục phục hồi, nhu cầu tiêu dùng tăng lên. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 26.144,255 tỷ đồng, tăng 12,93% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh đạt 717 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2024 tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi

trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được quan tâm chỉ đạo và có những chuyển biến rõ nét.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2024 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Ngành công nghiệp tăng trưởng thấp; Tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tăng thêm đối với sản xuất công nghiệp thấp, một số ngành sản xuất công nghiệp (sản xuất chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xấp xỉ...) phục hồi chậm, sản lượng sản xuất không đảm bảo theo kế hoạch đề ra; sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện gió trên địa bàn tỉnh giảm trong hai năm trở lại đây.

Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ dễ bị tổn thương trong điều kiện cạnh tranh khi nhu cầu thị trường trong nước và thế giới suy giảm; nhiều dự án trọng điểm của tỉnh chậm được triển khai gặp nhiều khó khăn vướng mắc về thủ tục đầu tư làm giảm đà phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Theo dự báo, trong các tháng cuối năm 2024 tình hình kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen; các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu tiếp tục đạt mức tăng thấp do tác động từ cuộc xung đột giữa Nga - Ucraina và khu vực Trung Đông, thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm, sức ép lạm phát còn lớn trong nửa cuối năm 2024 sẽ tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế chung của cả nước.



Phương tiện, hàng hóa chờ thông quan tại Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Ảnh: H.Đ.T

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch của 2024 được UBND tỉnh giao, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 5,5-6%; trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt trên 34.000 tỷ đồng, xuất nhập khẩu đạt trên 900 triệu USD...và tiếp tục là động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong thời gian tới; ngành Công Thương Quảng Trị đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm theo đúng kế hoạch, tiến độ của Ban Chỉ đạo các dự án động lực tỉnh đã đề ra. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp mới, tích cực, hiệu quả để khai thác tốt các dự địa, phát huy các tiềm năng, thế mạnh trên lĩnh vực và khu vực kinh tế, nhất là khu vực công nghiệp - xây dựng. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến để tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển. Tham mưu rà soát tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp; các dự án đầu tư sản xuất trong các cụm công nghiệp để kịp nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đôn đốc sớm đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh; có biện pháp xử lý đối với các dự án chậm tiến

độ, đầu tư không đảm bảo theo chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền cấp để tạo quỹ đất, mặt bằng sạch trong thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm phát triển.

Thứ hai, Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch phát triển năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ); Tiếp tục tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện gió, thủy điện nhỏ đã được cấp chủ trương đầu tư. Hỗ trợ ngành điện triển khai đầu tư dự án Trạm biến áp 500KV, đường dây đầu nối tại Quảng Trị hoàn thành đồng bộ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn.

Tham mưu đề xuất Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan xem xét, đồng ý và sớm phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII đối với dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị, cụ

thể như sau: Cho phép chuyển đổi Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị sang Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Trị (chuyển đổi công nghệ sử dụng nhiên liệu than sang sử dụng nhiên liệu khí LNG); Điều chỉnh quy mô công suất Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị công suất 02 x 660 MW (1.320 MW) sử dụng nhiên liệu than sang nhiên liệu khí LNG công suất 02 x 750 MW (1.500 MW); Vận hành vào giai đoạn 2025 ÷ 2030 trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII.

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư như: Gặp gỡ, đối thoại để nắm bắt, ghi nhận tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất của doanh nghiệp trên địa bàn; tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tuyên truyền quảng bá giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và kết nối đầu tư tỉnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là thẩm định, thời gian cho ý kiến đối với hồ sơ thẩm định thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm phát triển.

Thứ tư, tăng cường rà soát các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chính sách nhằm thu hút, giữ lao động ở lại địa phương phục vụ sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng để sớm hoàn thành các công trình có tác động lớn đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh như: Khu bến cảng Mỹ Thủy, Khu công

Xem tiếp trang 18

THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI THAN ĐÁ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM

□ NGUYỄN HỮU HÙNG
Phó Giám đốc Sở Công Thương

Quảng Trị có đường biên giới đất liền tiếp giáp với hai tỉnh Savannakhet và Salavan (CHDCND Lào) với tổng chiều dài hơn 187 km, có hai Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, La Lay và hệ thống 4 cặp cửa khẩu phụ. Đây là cầu nối giao thông quan trọng kết nối miền Trung Việt Nam với các tỉnh của Lào và các nước trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây. Với nguồn than có trữ lượng lớn của phía bạn Lào, điều kiện nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Lalay có cung đường vận chuyển ngắn là những yếu tố thuận lợi để tăng cường xúc tiến nhập khẩu than, góp phần bổ sung nguồn nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất, phục vụ phát triển KT - XH của đất nước. Trong 6 tháng đầu năm 2024, số lượng than đá nhập khẩu qua cửa khẩu Quốc tế Lalay đã đạt 1.098.097 tấn, trị giá 79.166.978 USD.

Cơ sở hạ tầng

Việc nhập khẩu than từ các tỉnh Sekong, Salavan (CHDCND Lào) của các doanh nghiệp trong nước thông qua Cửa khẩu Quốc tế Lalay là sự lựa chọn hợp lý, giúp doanh nghiệp rút ngắn cung đường vận chuyển, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội của các địa phương của cả hai nước Việt Nam – Lào. Tuy nhiên, những khó khăn về cơ sở hạ tầng như đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật Cửa khẩu, kho tàng bến bãi, cảng biển... đã có những tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động nhập khẩu than của DN thông qua Cửa khẩu này.

Thời gian qua, hoạt động nhập khẩu than đá từ Lào chủ yếu qua cửa khẩu Quốc tế Lalay liên tục có những bước tăng trưởng đáng kể. Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Trị đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp, hành động nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại than đá từ Lào về Việt Nam.



Đoàn công tác Bộ Công Thương khảo sát thực địa tình hình xây dựng Cảng Quốc tế Mỹ Thủy - Ảnh: L.H

Ở Cửa khẩu Quốc tế La Lay, thủ tục thông quan đối với các chuyên hàng than qua cửa khẩu đã được các lực lượng chức năng tạo điều kiện hết sức thuận lợi. Tại thời điểm gần đây, mỗi ngày có khoảng gần 400 - 450 phương tiện vận tải xuất nhập cảnh được thông quan qua cửa khẩu này. Về hạ tầng giao thông, theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ- TTg ngày 1/9/2021, Quốc lộ 15D từ cảng biển Mỹ Thủy đến cửa khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị, dài 78 km có quy mô cấp III, IV, 2 làn xe. Đây là tuyến đường bộ ngắn nhất phục vụ việc vận chuyển hàng

hóa xuất nhập khẩu nói chung và mặt hàng than nói riêng từ Lào đến hệ thống cảng biển của Việt Nam. Thời gian qua, việc vận chuyển than bằng đường bộ của các DN qua cửa khẩu Quốc tế La Lay với lưu lượng và phương tiện ngày càng tăng. Do có sự khác biệt về hạ tầng giao thông và quy định của hai bên nên phương tiện vận tải thường phải thực hiện việc sang tải, hạ tải trước khi ra khỏi cửa khẩu để vào nội địa. Mặt khác, cơ sở hạ tầng tại khu vực CKQT La Lay chưa được xây dựng hoàn thiện nên vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong khâu thông quan, gây ùn tắc tại cửa khẩu.

Cảng biển Quảng Trị là cảng biển loại II, phục vụ cho việc phát triển

kinh tế vùng Bắc Trung Bộ, khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, kết nối tuyến vận tải hàng hải quốc tế với hành lang kinh tế Đông Tây, vận chuyển hàng hóa từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan. Hiện nay, năng lực thông qua cảng biển Quảng Trị đạt 810,2 nghìn tấn/năm. Theo quy hoạch phát triển cảng biển đến năm 2025 năng lực thông qua đạt 8-9 triệu tấn/năm, tầm nhìn đến năm 2030 đạt 19-22 triệu tấn/năm. Dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư cho Công ty CP Liên doanh Cảng Quốc tế Mỹ Thủy tại Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 với diện tích 685ha.

Các dự án về thương mại than đang được đề xuất đầu tư tại tỉnh Quảng Trị

Từ năm 2023 đến nay, tỉnh Quảng Trị nhận được nhiều nội dung đề xuất đầu tư thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng của các nhà đầu tư để thực hiện hoạt động vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu La Lay (Quảng Trị). Để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, tỉnh Quảng Trị đã tích cực, chủ động làm việc với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan, đề xuất với Chính phủ, Bộ Ngoại giao để được hỗ trợ, thông nhất chỉ đạo triển khai các thủ tục để phê duyệt dự án; Làm việc, hỗ trợ với các nhà đầu tư như Công ty TNHH Đầu tư Central Capital, Công ty TNHH Nam Tiên, Công ty TNHH PTS Viễn Đông; Công ty CP Anh Phát Petro... để nghiên cứu, đề xuất thực hiện các dự án về băng tải, cảng chuyên dụng, bãi san hạ tải, hạ tầng dịch vụ, kho bãi; hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư khảo sát, xác định địa điểm thực hiện và thực hiện các thủ tục hành chính để đảm bảo cơ sở triển khai thực hiện các dự án về băng tải vận chuyển than từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu La Lay.

Liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại than với Lào qua Cửa khẩu Quốc tế Lalay, hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 4 dự án trọng điểm đang được nghiên cứu đề xuất đầu tư, cụ thể:

(1) Dự án băng tải vận chuyển than từ Lào về Việt Nam đoạn trên lãnh thổ Việt Nam (dài 6.115 m), ngày 28/6/2024, UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1568/QĐ-UBND đối với Dự án cho Công ty TNHH Nam Tiên .

(2) Dự án băng tải vận chuyển than từ La Lay về cảng Mỹ Thủy (dài khoảng 85km), dự án dự kiến sẽ đầu nối với “hệ thống băng tải vận chuyển than từ Lào về Việt Nam đoạn trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam” tại khu vực Kho bãi hàng hóa thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Nhằm đảm bảo thông nhất công suất vận chuyển than trên toàn hệ thống là 30 triệu tấn/năm (công suất sau khi hoàn thành giai đoạn 2 của các dự án). Hiện UBND tỉnh Quảng Trị đã cho phép, hướng dẫn 02 nhà đầu tư để xuất nghiên cứu, khảo sát, để thực hiện dự án này gồm Công ty TNHH Đầu tư Central Capital để xuất thực hiện dự án Băng tải vận chuyển than và cảng chuyên dụng tại Mỹ Thủy và Công ty TNHH Phonesack Việt Nam.

(3) Dự án Kho bãi tập kết hàng hóa thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị của Công ty TNHH Nam Tiên hiện các cấp thẩm quyền đang xem xét thông nhất trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy chủ trương đầu tư dự án.

(4) Dự án Kho bãi và điểm trung chuyển hàng hóa tại xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ của Công ty Cổ phần Thương mại Hoàn Sơn Quảng Trị đã được UBND tỉnh thông nhất chủ trương thực hiện dự án.

Ngoài ra, công tác đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc thúc đẩy hoạt động thương mại than với Lào đã được Lãnh đạo tỉnh quan tâm, tích cực đốc thúc triển khai thực hiện như: Cao tốc Bắc - Nam; Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây, Nâng cấp và mở rộng quốc lộ 9; hoàn thiện các thủ tục để triển khai thi công: Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng biển Mỹ Thủy; huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, xây dựng nổi thông toàn tuyến Quốc lộ 15D kết nối cảng Mỹ Thủy với cửa khẩu Quốc tế La Lay, tuyến Quốc lộ 9D, xây dựng cầu Đakrông, xác lập các khu vực có nhiều lợi thế để trở thành các điểm thu hút, phát sinh và trung chuyển hàng hóa lớn của khu vực và quốc tế trên địa bàn tỉnh, trong đó có Khu vực cảng biển Mỹ Thủy tại Khu kinh tế Đông Nam.

Thuận lợi và khó khăn

Trong thời gian qua, các dự án vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ quyết liệt, sát sao của Chính phủ 02 nước và các Bộ, ngành Trung ương nên đây được xem là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án. Trong điều kiện về nhu cầu vận tải than đá tăng cao, các nhà đầu tư có nhiều quyết tâm cao trong công tác triển khai các dự án đầu tư. Từ đó, các dự án được đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và dự báo sẽ sớm đưa vào vận hành, góp phần nâng cao hiệu suất vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có những khó khăn sau:

- Việc phê duyệt các dự án đầu tư thuộc nhóm dự án vận chuyển than từ Lào về Việt Nam đến nay còn chậm vì chưa đáp ứng các điều kiện, quy định pháp luật. Ý tưởng về dự án được hình thành sau thời điểm các quy hoạch cơ sở đã được

phê duyệt; Hình thức đầu tư của dự án chưa có tiền lệ tại tỉnh, do đó, các dự án chưa được cập nhật đầy đủ vào các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tại cửa khẩu Cửa khẩu La Lay ở phía bên Lào chưa được xây dựng hoàn thiện, quá thiếu thốn, không được đầu tư xây dựng và nâng cấp, chưa đáp ứng điều kiện về hội nhập kinh tế quốc tế nên chưa thu hút được nhiều các hoạt động xuất nhập khẩu, thông quan của doanh nghiệp.

- Cơ sở hạ tầng tại Cửa khẩu Quốc tế LaLay phía Việt Nam tuy được đầu tư xây dựng nhưng còn nhiều hạng mục chưa được hoàn thiện, hạn chế, cũng như thiếu các dịch vụ tiếp cận hỗ trợ (trạm dịch vụ tổng hợp xăng dầu, khu vực nghỉ ngơi, mua sắm, trung tâm sửa chữa bảo hành xe, trung tâm Logistics, các kho hàng...); Hạ tầng thương mại biên giới chưa phát triển, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa từ các nước trong khu vực nói chung và Lào nói riêng.

- Qua quá trình khảo sát thực tế nhận thấy, hoạt động vận chuyển than đá từ Lào qua Cửa khẩu Quốc tế La Lay về các cảng biển (vận chuyển, tập kết, bốc dỡ...) đã phát sinh bụi, khí độc... và tác động đến chất lượng môi trường không khí xung quanh. Từ đó, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân ở các khu vực như: Cửa Khẩu Quốc tế La Lay, khu dân cư dọc các tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Quốc lộ 9 và Quốc lộ 15D nhưng đến nay chưa có giải pháp căn cơ và hướng dẫn cụ thể.

Một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động nhập khẩu than

Để công tác hợp tác thương mại than với Lào diễn ra thuận lợi, hiệu suất, hiệu quả hơn, tỉnh Quảng Trị hết sức mong muốn Chính phủ

02 nước Việt Nam và Lào, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, tạo các điều kiện thuận lợi để các dự án được phê duyệt và triển khai thuận lợi, nhanh chóng, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể:

- Để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Băng tải vận chuyển than đá từ Lào qua Cửa khẩu Quốc tế La Lay về cảng biển Mỹ Thủy, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ: Quốc phòng, Công an để sớm có văn bản tham gia ý kiến về báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam đoạn trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Đề xuất Chính phủ quan tâm chỉ đạo các Bộ: Bộ Giao thông Vận tải sớm phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 15D đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh tây đến Cửa Khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị và đề xuất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo; hỗ trợ triển khai đầu tư xây dựng cầu treo Đakrông từ nguồn vốn cấp bách hoặc vốn dư của Bộ Giao thông Vận tải đầu tư cho các trường hợp khẩn cấp; Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, bố trí kinh phí để đầu tư hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động vận chuyển than từ Lào về Việt Nam thông qua hệ thống Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và La Lay; Chỉ đạo Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn, căn cứ để UBND cấp tỉnh ban hành quy định sắp xếp các vị trí bến cảng, kho bãi kinh doanh than đối với nhiệm vụ

khẩn trương ban hành quy định về việc sắp xếp các vị trí, bến cảng, kho bãi kinh doanh than trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có hoạt động sản xuất, kinh doanh than theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các Bộ, Ngành, cơ quan TW quan tâm hỗ trợ tỉnh Quảng Trị trong công tác kêu gọi, giới thiệu các doanh nghiệp có năng lực và khả năng tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống cảng biển, kho bãi, trung tâm logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và hoạt động nhập khẩu than từ Lào của các DN qua Cửa khẩu Quốc tế LaLay nói riêng. Xây dựng và phối hợp triển khai các chương trình kết nối thông tin, hỗ trợ địa phương triển khai một số hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển dịch vụ logistics và các hoạt động có liên quan đến việc vận chuyển, kinh doanh XNK than đá từ Lào; Bố trí vốn xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu vực Cửa khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị; tạo điều kiện hỗ trợ và đẩy nhanh việc xây dựng các dự án trọng điểm của tỉnh, trước mắt ưu tiên cho các dự án Xây dựng Cảng Mỹ Thủy và tuyến Đường 15D từ Cảng Mỹ Thủy đến Cửa khẩu Lalay.

- Tỉnh Quảng Trị tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến doanh nghiệp nghiên cứu, đầu tư hoặc liên doanh, liên kết cùng với nhà nước đầu tư các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là trong lĩnh vực giao thông đường bộ, cảng biển... tại Quảng Trị nhằm tham gia sâu hơn vào quá trình khai thác cơ sở hạ tầng, vận chuyển, sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với hoạt động chế biến, nâng cao giá trị mặt hàng than đá nhập khẩu từ Lào ■

DẤU ẤN KHUYẾN CÔNG CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM NHÌN LẠI

□ NGUYỄN TRƯỜNG HOÀN
GD Trung tâm Khuyến công và TV
Phát triển công nghiệp Quảng Trị

Ngày 05 tháng 01 năm 2004, Tỉnh uỷ Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 13/2004/NQ-TU về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) đến năm 2010 đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của tỉnh nhằm cụ thể hoá chủ trương của Đảng về phát triển CN - TTCN của địa phương. Trên cơ sở đó, ngày 15/3/2004, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 12b/2004/NQ-HĐND về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn. Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tại địa phương đồng thời thực hiện Nghị định số 134/2004/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, ngày 11/8/2004, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 2464/2004/QĐ-UB về việc thành lập Trung tâm Khuyến công Quảng Trị trực thuộc Sở Công nghiệp. Trong 20 năm qua, với những yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ khác nhau, Trung tâm Khuyến công đã trải qua 4 lần đổi tên, điều chỉnh với việc bổ sung nhiều chức năng, nhiệm vụ và cơ

Xác định công nghiệp là động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, 20 năm qua, tỉnh Quảng Trị đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác khuyến công, khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường; giúp các cơ sở CNNT phát triển bền vững và từng bước tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần tạo việc làm, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Quảng Trị - Ảnh: Nhã Uyên

cấu tổ chức mới theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động. Xác định phát triển CNNT không chỉ trực tiếp góp phần phát triển ngành công nghiệp nói chung mà còn tạo thêm việc làm, tăng thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn, từ đó thúc đẩy dịch vụ phát triển, giảm bớt sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa thành thị và nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; trong 20 năm qua, tập thể cán bộ, viên chức và người lao động của Trung tâm đã chấp hành sự chỉ đạo và phối

hợp tốt với các tổ chức, cá nhân liên quan từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, phường xã và cơ sở để triển khai tốt các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công được giao.

Với một tỉnh còn khó khăn như Quảng Trị, nguồn ngân sách dành cho hoạt động khuyến công còn hạn chế nhưng từ chính sách khuyến công, thông qua Chương trình khuyến công các cấp đã góp phần không nhỏ thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh

tranh của các doanh nghiệp. Đặc biệt, trong giai đoạn 2012 - 2022, nhiều đề án khuyến công ở nhiều quy mô khác nhau được lựa chọn hỗ trợ, trong đó có trên 50% đề án tập trung cho chế biến nông, lâm, thủy sản của địa phương. Lĩnh vực này luôn là ưu tiên hàng đầu trong công tác đánh giá, lựa chọn đề án hỗ trợ khuyến công. Cho đến nay, Quảng Trị đã có nhiều sản phẩm nổi tiếng không chỉ ở thị trường trong nước có thể kể đến như cao được liệu các loại, cà phê, tinh dầu thiên nhiên, tinh bột, nước mắm, đồ gỗ nội thất, gỗ rừng trồng... được nhiều người tin dùng bởi những giá trị đích thực. Có đến 202 sản phẩm/bộ sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, 22 sản phẩm cấp khu vực, 07 sản phẩm được chứng nhận cấp quốc gia và trong số này rất nhiều sản phẩm được chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến công, chương trình hỗ trợ về khuyến khích phát triển CN-TTCN cũng luôn được quan tâm, chú trọng thông qua nhiều hình thức như: đăng tải lên Trang thông tin điện tử IOC của tỉnh, Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công những thông tin hoạt động mới nhất về hoạt động khuyến công, tiết kiệm năng lượng, quảng bá sản phẩm CNNT tiêu biểu; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình và ban hành tập san Công Thương Quảng Trị định kỳ; tổ chức các lớp tập huấn tại địa phương... để các cơ sở CNNT



Giới thiệu mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất bao bì Carton tại Công ty Cổ phần bao bì Carton Quảng Trị (CCN Hải Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị) - Ảnh: Thanh Cường

nắm bắt được thông tin kịp thời, đăng ký tham gia. Qua đó, giúp các cơ sở CNNT nhận thức những chủ trương, cơ chế chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan về khuyến khích phát triển CNNT, đổi tượng, ngành nghề ưu tiên được hưởng lợi từ chính sách khuyến công.

Sau 20 năm hoạt động, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp ngày càng khẳng định được vị trí và tầm quan trọng trong sự phát triển CN-TTCN và kinh tế tỉnh nhà, với sự nỗ lực không ngừng, từ khi thành lập đến nay, trong quá trình hoạt động nhiều tập thể, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công tỉnh, các đơn vị sự nghiệp khuyến công các huyện, thị xã, thành phố và nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CNNT đã được các cấp ngành từ Trung ương đến địa phương ghi nhận những thành tích đạt được trong hoạt động khuyến công như Huân chương Lao động hạng III, Cờ thi đua và Bằng khen của Thủ

tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị và nhiều bằng khen, kỷ niệm chương của các ngành đoàn thể khác.

Để các chương trình, đề án khuyến công tiếp tục phát huy tốt hiệu quả, thực sự là “đòn bẩy” hỗ trợ hữu hiệu cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; thời gian tới, trên cơ sở chỉ đạo của các cấp, các ngành, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục phối hợp các đơn vị sự nghiệp khuyến công ở các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chương trình, đề án theo hướng trọng tâm, trọng điểm; đúng đối tượng, nội dung và quy định. Tiếp tục rà soát, xây dựng để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về khuyến công phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp về khuyến

Xem tiếp trang 21

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NÔNG NGHIỆP: HƯỚNG ĐI MỚI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

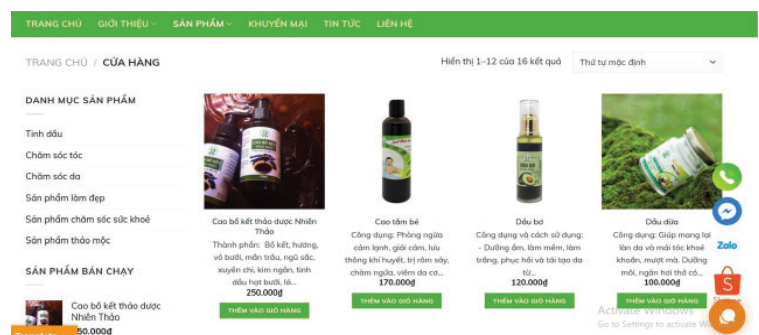
BÀI 3: CÁC THÁCH THỨC TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ CÁC KIẾN NGHỊ

□ TS. LÊ QUỐC HIẾU
Trường Đại học Kinh tế - Luật
Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh

Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng cũng không đứng ngoài xu hướng phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới. Với sự phát triển không ngừng của công nghệ Internet, thương mại điện tử xuyên biên giới đã trở thành một trong những động lực chính cho đổi mới kinh doanh trong thời đại số hóa. Việc sử dụng nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới cho các sản phẩm nông-lâm-ngư không chỉ rút ngắn thời gian giao dịch và kiểm soát các liên kết trong thương mại mà còn đáp ứng nhu cầu đa dạng đối với hàng hóa nông sản của những người tiêu dùng khác nhau ở các nước trên thế giới và mang lại lợi ích kinh tế to lớn cho người sản xuất nông nghiệp.

Thương mại điện tử xuyên biên giới và các lợi ích của thương mại điện tử xuyên biên giới.

Thương mại điện tử xuyên biên giới (Cross-Border E-Commerce) là một loại hình tương tác thương mại mới kết hợp các yếu tố của thương mại điện tử và thương mại xuyên biên giới. Nó liên quan đến các hoạt động kinh doanh quốc tế dựa trên



Các sản phẩm Quảng Trị trên sàn thương mại điện tử - Ảnh: nguồn quangtritrade.gov.vn

Trong kỷ nguyên số, các công nghệ hiện đại đang thay đổi thế giới với tốc độ cấp số nhân. Là phiên bản nâng cấp của thương mại truyền thống, thương mại điện tử được coi là một trong những công cụ nâng cao hiệu quả và tăng quy mô thương mại nội địa, trong khi thương mại điện tử xuyên biên giới (CBEC) đang trở thành động lực của toàn cầu hóa kỹ thuật số và có tầm quan trọng chiến lược, tạo ra những thay đổi lớn trong thương mại thế giới. Hợp tác khu vực giữa các quốc gia là một bộ phận cơ bản của cơ chế kinh tế toàn cầu, thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới, các khu vực có thể nhanh chóng mở rộng khả năng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ.

việc sử dụng công nghệ mạng thông tin tiên tiến, trong đó các thực thể giao dịch từ các quốc gia khác nhau thực hiện giao dịch thông qua nền tảng thương mại điện tử trực tuyến và giao hàng bằng dịch vụ hậu cần xuyên biên giới. Thương mại điện tử xuyên biên giới tồn tại với tầm quan trọng chiến lược trong việc đóng góp vào thương mại quốc tế và mở cửa kinh tế dựa trên công nghệ Internet. Những đóng góp có thể kể đến là:

Thứ nhất, thương mại điện tử xuyên biên giới không chỉ rút ngắn khoảng cách giữa các sản phẩm từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng nước ngoài mà còn tác động đến chuỗi giá trị ngoại thương, thị trường thương mại và chủ thể thị trường, phương thức sản xuất và chi phí, từ đó làm thay đổi phương thức buôn bán truyền thống với nước ngoài.

Thứ hai, thương mại điện tử xuyên biên giới thúc đẩy hợp tác giữa các nhà sản xuất trong nước và

khách hàng nước ngoài thông qua nền tảng Internet. Các phương thức thương mại điện tử xuyên biên giới kết nối các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và xuất khẩu trong và ngoài nước cũng như khách hàng nước ngoài. Khi đó, vị thế của người trung gian thương mại truyền thống giảm đi, do đó làm thay đổi cấu trúc tổ chức chính của thương mại và giúp giảm các chi phí trung gian.

Thứ ba, thương mại điện tử xuyên biên giới đã thay đổi các giao dịch bằng cách sử dụng phương tiện giao tiếp mạng, dưới dạng công cụ trò chuyện, E-mail và các nhà cung cấp dịch vụ khác, giúp giảm đáng kể chi phí của tất cả các bên, chẳng hạn như chi phí mua hàng và chi phí vận chuyển. Ngoài ra, công nghệ EDI (trao đổi dữ liệu điện tử) có thể được áp dụng vào giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới giúp thực hiện tự động hóa dưới dạng dữ liệu thông tin, nhờ đó mà làm giảm sự tác động của con người và đơn giản hóa quá trình giao dịch, giúp tránh sai sót, cải thiện hiệu quả giao dịch, đồng thời giảm chi phí nhân lực.

Thứ tư, thương mại điện tử xuyên biên giới thúc đẩy phát triển phương thức sản xuất linh hoạt cho doanh nghiệp xuất khẩu, từ đó giúp tối ưu hóa chi phí sản xuất và đáp ứng nhu cầu sản phẩm tùy biến của khách hàng. Các đơn đặt hàng thương mại điện tử xuyên biên giới thường liên quan đến một lượng tiền nhỏ, nhưng các giao dịch ngày càng trở nên thường xuyên hơn với khối lượng đặt hàng không ngừng tăng lên nhờ giá rẻ hơn và đáp ứng tính cá nhân hóa sản phẩm của khách hàng.

Thứ năm, thương mại điện tử xuyên biên giới đã kích hoạt việc thay đổi các mô hình quản lý doanh nghiệp và các cách tiếp thị theo hướng số hóa. Thông qua sử dụng công nghệ EDI kết hợp với Internet, một phương thức quản lý mới tích hợp luồng thông tin, luồng kinh doanh và luồng vốn đã được hình thành. Điều này làm giảm đáng kể số

lượng người trung gian và cho phép nhà sản xuất và người tiêu dùng kết nối trực tiếp. Ngoài ra, nó còn cải thiện đáng kể hiệu quả tiếp thị của thương mại điện tử truyền thống, giảm chi phí tiếp thị, giúp khách hàng mua hàng dễ dàng hơn và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Tình trạng phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới của nước ta

Thương mại điện tử đóng vai trò không thể thiếu trong chiến lược phát triển xuất khẩu, giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế nhanh chóng và hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển bền vững. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là các doanh nghiệp chuyên sản xuất vừa và nhỏ nên nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận được các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Thống kê từ Amazon Global Sales Việt Nam (AGSV) chỉ ra rằng thương mại điện tử xuyên biên giới đang tăng trưởng gấp 2,3 lần so với thương mại điện tử thông thường trong giai đoạn 2022 – 2025. Amazon dự báo thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam và Đông Nam Á sẽ tăng trưởng 20% mỗi năm đến năm 2026. Các doanh nghiệp Việt Nam đã mở rộng phạm vi kinh doanh quốc tế với số lượng sản phẩm xuất khẩu và bán trên Amazon tăng 300% trong 5 năm qua. Trong giai đoạn này, hàng nghìn doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) của Việt Nam đã xuất khẩu qua Amazon, trong đó có nhiều doanh nghiệp đạt doanh thu hàng năm trên 1 triệu USD, tăng gần gấp 10 lần.

Việc mở rộng thị trường không chỉ bằng các phương thức truyền thống như tham gia hội chợ, triển lãm, thúc đẩy kết nối thương mại mà còn thông qua trực tuyến, các nền tảng và hệ sinh thái số, phát triển logistics hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu. Các chính sách nhằm phát triển thương mại điện

tử ở Việt Nam đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tập trung vào việc tăng cường khuôn khổ pháp lý, hỗ trợ tài chính, khuyến khích đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển công nghệ mới. Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Công thương cũng đã tăng cường nỗ lực hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm cung cấp các khóa đào tạo miễn phí và giúp các doanh nghiệp nâng cao cơ hội bán sản phẩm ở cả thị trường trong nước và quốc tế thông qua các nền tảng thương mại điện tử.

Ảnh hưởng của thương mại điện tử xuyên biên giới đối với xuất khẩu nông sản ở nước ta

Sự phát triển hưng thịnh của thương mại điện tử xuyên biên giới đã mang đến cơ hội mở rộng và nâng cao chất lượng thương mại xuất nhập khẩu nông sản của Việt Nam. Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử xuyên biên giới đã góp phần thúc đẩy xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng lên nhanh chóng. Theo thống kê của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam năm 2023 đạt 28,15 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, các sản phẩm của ngành nông nghiệp tiếp tục có những đóng góp ấn tượng, là điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu cả nước, đặc biệt nhiều sản phẩm nông sản tăng cả về giá trị và lượng so với năm trước như: Rau quả đạt 5,6 tỷ USD, tăng mạnh nhất 65,9%; gạo đạt 4,8 tỷ USD, tăng 39,4% (lượng tăng 17,4%); cà phê đạt 4,2 tỷ USD, tăng 3,1%; hạt điều đạt 3,6 tỷ USD, tăng 17,6% (lượng tăng 23,4%). Việt Nam đã xuất khẩu 8,3 triệu tấn gạo; 3 triệu tấn sắn và sản phẩm của sắn; 2,2 triệu tấn cao su; 1,6 triệu tấn cà phê, 0,6 triệu tấn hạt điều.

Ở tỉnh Quảng Trị, thương mại điện tử xuyên biên giới không chỉ thúc đẩy sự thịnh vượng của ngành

ngoại thương mà còn đóng vai trò tích cực trong sự phát triển kinh tế và nông nghiệp của tỉnh nhà. Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của thương mại điện tử xuyên biên giới, so với các nước phát triển, nước ta nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, như công nghệ chưa đầy đủ, hệ thống tiêu chuẩn không hoàn hảo và chất lượng doanh nghiệp kém. Điều này đã kìm hãm sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới của tỉnh.

Các thách thức triển khai thương mại điện tử xuyên biên giới của tỉnh Quảng trị

Bất chấp những tiên bộ to lớn của thương mại điện tử xuyên biên giới, hiện nay tỉnh ta đang tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới một cách thận trọng. Điều này được cho là việc triển khai chúng gặp rất nhiều thách thức, đó chính là các rào cản lớn rất khó phá bỏ nếu không có sự quyết tâm từ doanh nghiệp đến chính quyền, từ chính quyền địa phương đến chính quyền cấp trung ương, cụ thể là:

Thứ nhất, các khiếm khuyết trong quy hoạch hệ thống Logistics của tỉnh đã khiến cho việc triển khai thương mại điện tử xuyên biên giới kém hiệu quả. Mạng lưới logistics không được quy hoạch một cách hệ thống, không tối ưu hóa phương thức, công cụ và tuyến đường vận chuyển, dẫn đến thời gian phân phối kéo dài, tổn thất lớn và chi phí cao. Hiện nay các tuyến các đường Quốc lộ qua tỉnh đã được mở rộng và hình thành thêm các tuyến dự phòng, tuyến tránh chạy song song với tuyến cũ. Tuy nhiên, đây mới chỉ là tuyến đường xương sống, bao phủ các thành phố cấp 1 và cấp 2 chạy dọc theo tuyến. Đối với các thành phố cấp 3 và vùng sâu vùng xa như nông thôn, các tuyến thương mại điện tử xuyên biên giới chưa thể được phủ sóng đầy đủ, dẫn đến việc tiếp nhận và phân phối hàng hóa ở vùng sâu vùng xa gặp khó khăn.

Chuyển phát nhanh ở nông thôn tồn tại nhiều vấn đề như hiệu quả thấp, thời gian giao hàng dài. Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống logistics nông thôn còn chậm, cơ sở hạ tầng và công nghệ logistics lạc hậu, khối lượng kinh doanh của các cửa hàng điện tử nông thôn nhỏ và chi phí vận hành cao. Hệ quả là nhiều loại hình công ty logistics, chuyển phát nhanh ngại mở cửa hàng ở nông thôn, khiến nhiều mặt hàng nông sản chất lượng cao “không thể ra ngoài”.

Bên cạnh đó, tỉnh ta còn hạn chế về công nghệ và vốn nên việc đầu tư cho hệ thống hậu cần đáp ứng điều kiện khắt khe của thương mại điện tử xuyên biên giới là rất khó khăn, trong đó hàng nông sản, đặc biệt là sản phẩm chuỗi lạnh, có tính chọn lọc cao, có yêu cầu cao về logistics và giao hàng đúng hạn. So với các nước khác, đa số các kho lạnh của Việt Nam nói chung có khối lượng nhỏ và thiếu các chức năng cần thiết, phạm vi thị trường mà nó có thể bao phủ là rất hạn chế. Ví dụ, chúng ta có rất ít trạm trung chuyển hậu cần, hệ thống giao thông nông thôn kém, dẫn đến việc đáp ứng thời gian giao hàng không được đảm bảo. Ngoài ra, một số vấn đề khác nảy sinh trong quá trình hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới như khai báo hải quan, kiểm tra thông quan hàng hóa, hoàn thuế... với chu kỳ làm việc dài đã tạo ra những rào cản phức tạp đối với hoạt động logistics của thương mại điện tử xuyên biên giới và ảnh hưởng tiêu cực đến sự hài lòng cũng như mong muốn mua sắm của khách hàng. Tất cả điều này làm tăng chi phí hoạt động hậu cần. Ngoài ra, một số mặt hàng nhẹ, gọn có giá trị kinh tế cao thì vận tải hàng không thường được lựa chọn, tuy nhiên ở tỉnh ta chưa có cảng hàng không, do đó phát sinh các chi phí vận chuyển đường bộ, tăng thời gian giao hàng, điều này cũng sẽ làm tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

Thứ hai, mức GDP thấp và tình hình kinh tế phát triển kém cũng ảnh hưởng đến sự phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới của tỉnh Quảng Trị. Mức thu nhập bình quân đầu người có thể xác định được nhu cầu của người tiêu dùng và khả năng mua hàng của người dân. Tỉnh ta là tỉnh có GDP bình quân đầu người ở mức thấp, sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới chỉ có thể được thực hiện nhờ nỗ lực của chính phủ dưới hình thức viện trợ hoặc kêu gọi sự tài trợ của các tổ chức quốc tế hoặc các tập đoàn lớn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng logistics. Để thu hút đầu tư vào logistics, tỉnh cần phải xác định các khu vực kinh tế có tiềm năng phát triển, chẳng hạn sản xuất và xuất khẩu nông sản (hồ tiêu, cà phê, sắn, gạo, mủ cao su...); du lịch xuyên biên giới (các vùng ven biển và các di tích lịch sử); nguyên liệu thô (titan, đất sét và các tài nguyên thiên nhiên khác).

Thứ ba, hệ thống thanh toán quốc tế chưa được sử dụng rộng rãi. Điều này gây khó khăn trong việc thanh toán trong quá trình giao dịch. Sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới ở tỉnh ta và đa số các tỉnh bạn bị hạn chế bởi hệ thống thanh toán và rủi ro thanh toán cao. Ở khía cạnh quốc gia, khi các quốc gia khác nhau tham gia giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới sẽ có một số yếu tố không thể kiểm soát được. Ví dụ, sự thiếu hiểu biết lẫn nhau về tình hình tài chính và tín dụng của những người tham gia thương mại điện tử, rủi ro thay đổi tỷ giá, rủi ro rò rỉ thông tin ngân hàng trong thanh toán xuyên biên giới và rủi ro gian lận điện tử. Bên cạnh đó, vấn đề bảo mật thanh toán cũng là một thách thức không nhỏ. Các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới chủ yếu được thực hiện thông qua ngân hàng trực tuyến và các nền tảng thanh toán trực tuyến khác. Và bản thân sự phát triển của Internet cũng tồn tại những nguy cơ bảo mật nhất định. Dữ liệu thông tin doanh

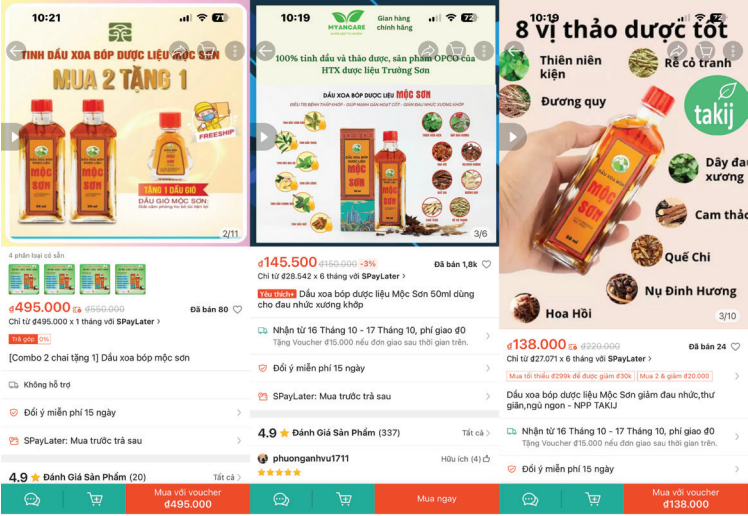
ngiệp và thông tin đăng nhập của người dùng có khả năng bị rò rỉ. Đây cũng là vấn đề cần giải quyết trong quá trình phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

Thứ tư, các quy định và thuế có sự chênh lệch so với các quốc gia đối tác thương mại. Các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới được thực hiện hoàn toàn trực tuyến. Khi hàng hóa được giao thông qua dịch vụ hậu cần xuyên biên giới, thuế hải quan và các vấn đề khác sẽ liên quan đến quá trình giao hàng. Mức thuế hải quan ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới. Nếu thuế cao, thương lái sẽ tăng giá. Bằng cách này, so với các hàng hóa các nước khác, lợi thế cạnh tranh bị suy yếu.

Thứ năm, vấn đề về hệ thống hoàn thuế xuất khẩu cũng là một thách thức. Cơ chế hoàn thuế xuất khẩu là hoàn lại các khoản thuế đã nộp để hàng hóa trong nước có thể thâm nhập thị trường quốc tế mà không phải trả thuế. Bằng cách này, các sản phẩm xuất khẩu có thể cạnh tranh với các sản phẩm nước ngoài trong cùng điều kiện. Và kết quả là nó làm tăng khối lượng ngoại hối được tạo ra từ xuất khẩu. Đây là vấn đề chung và mang tầm vĩ mô của quốc gia, do đó việc xây dựng hệ thống liên mạch và đồng bộ, có xét đến chính sách thuế của các quốc gia đối tác thương mại xuyên biên giới là việc làm lâu dài, cần nghiên cứu tổng thể dung hòa với các chính sách hiện hành khác.

Một số kiến nghị thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới
Xây dựng hệ thống hậu cần và cơ sở hạ tầng giao thông

Để hình thành một hệ thống hậu cần thương mại điện tử xuyên biên giới có thể đạt được cả hai mục tiêu: giao hàng nhanh và tiết kiệm chi phí, phải xem xét nhiều yếu tố khác nhau, chẳng hạn như điều kiện hậu cần của địa phương và chi phí vận chuyển, hơn nữa, nhiều nhóm lợi



Các sản phẩm Quảng Trị trên sàn thương mại điện tử - Ảnh: nguồn quangtritrade.gov.vn

ích phải hợp tác hiệu quả. Về vấn đề này, cần nghiên cứu để xây dựng hệ thống logistics liên mạch ở các tỉnh dọc tuyến và tạo khuôn khổ cho một hệ thống logistics xuyên quốc gia hoàn chỉnh.

Tỉnh ta có chiều dài dài, nhưng có chiều rộng hẹp, chúng ta có 3 tuyến đường giao thông trục, được ví như xương sống, đó là tuyến chạy từ Trung Quốc qua Việt Nam là tuyến Quốc lộ 1, tuyến tránh Quốc lộ 1, và tuyến đường sắt xuyên dọc theo chiều dài của tỉnh. Ngoài ra chúng ta có tuyến đường Quốc lộ 9 nối tỉnh ta với tỉnh Savannakhet (CHDCND Lào). Tuy nhiên các đường nhánh kết nối các vùng sản xuất với đường chính có cơ sở hạ tầng kém và việc tối ưu hóa cơ sở vật chất tiêu tốn một lượng lớn ngân sách. Do đó điều cần thiết là loại bỏ sự lạc hậu của cơ sở hạ tầng để giải phóng tiềm năng cho tỉnh, giúp cho việc hội nhập vào tiến trình thương mại quốc tế hiệu quả hơn, mang lại lợi ích hiệu quả về mặt chi phí.

Một điều quan trọng để giảm chi phí hoạt động logistics trong thương mại điện tử xuyên biên giới là từng bước mở rộng mạng lưới kho bãi ở trong tỉnh, kết nối kho bãi với các tỉnh bạn và các kho bãi ở nước ngoài, giúp giảm thời gian nhận hàng

của người tiêu dùng, đảm bảo cung cấp dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp, loại bỏ các thủ tục phức tạp trong trường hợp trả lại hàng hóa. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng có thể hợp tác với các công ty logistics để nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra mô hình logistics tiêu dùng đa cấp với nhu cầu rất khác biệt và phát triển các mô hình logistics cho những người dùng ở các thị trường khác nhau. Ngoài ra, cần xây dựng các kênh vận tải đa phương thức mới, cơ chế logistics liên mạch, đặc biệt trong bối cảnh chuỗi cung ứng bất ổn.

Kích thích phát triển kinh tế, đổi mới sản xuất, ứng dụng công nghệ mới.

Về lý thuyết, để phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới thông qua việc hiện đại hóa các lĩnh vực kinh tế của tỉnh, sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao, đổi mới mô hình ngoại thương và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới. Việc này không chỉ làm tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ trên thị trường quốc tế và thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới mà còn tạo ra hiệu ứng tích lũy cho quá trình hiện đại hóa hơn nữa nền kinh tế.

Ngoài ra, một số yếu tố liên quan đến tầm vĩ mô của quốc gia như

chính sách phi thuế quan, sự sẵn sàng của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong nước phục vụ cho thương mại xuyên biên giới, giám sát và kiểm soát thông quan hàng hóa, môi trường thể chế của quốc gia và các hiệp định song phương và đa phương giữa các quốc gia cũng có tác động đáng kể đến thương mại quốc tế, do đó chính quyền tỉnh có thể kiến nghị với Chính phủ để xây dựng các chính sách có tính chất liên thông với các quốc gia có sự giao thương về thương mại với chúng ta, đồng thời có những hướng dẫn rõ ràng cho doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể triển khai đồng bộ, tránh việc mất tiền oan.

Xây dựng lực lượng định hướng công nghệ

Tình trạng phát triển của cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông để đảm bảo việc trao đổi thông tin về đặt hàng, tùy biến sản phẩm, hậu cần, thanh toán như cáp quang, vệ tinh, Internet, công nghệ 5G... có tác động to lớn đến sự phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới. Do đó, việc tạo ra cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông tiên tiến sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh nhà, từ đó thúc đẩy thương mại điện tử phát triển nhanh chóng. Một điều may mắn là hiện tại Chính phủ đang tích cực thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa nhằm thúc đẩy nhanh quá trình giao dịch giữa các chủ thể. Đây là điều kiện thuận lợi tạo điều kiện để phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới. Do đó, xây dựng lực lượng định hướng công nghệ là cần thiết để đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới, qua đó giúp đẩy nhanh quá trình hội nhập thương mại điện tử xuyên biên giới.

Các doanh nghiệp thương mại điện tử xuyên biên giới cần không ngừng cải tiến công nghệ và cải tiến hệ thống hiện có để đảm bảo an toàn cho thông tin hoạt động giao dịch xuyên biên giới. Các doanh nghiệp

thương mại điện tử xuyên biên giới cũng cần có can đảm để tạo ra những đột phá, đổi mới, đồng thời đẩy mạnh nỗ lực nghiên cứu phát triển và đổi mới sản phẩm, nâng cao toàn diện năng lực cạnh tranh toàn diện và tích hợp hiệu quả các lợi thế nguồn lực hiện có của doanh nghiệp.

Tăng cường bảo mật trong giao dịch giữa các doanh nghiệp thương mại điện tử xuyên biên giới

Đối với các doanh nghiệp thương mại điện tử xuyên biên giới, hệ thống tên thật có thể được sử dụng để đăng ký. Các bộ phận liên quan có thể điều tra độ tin cậy của doanh nghiệp và thiết lập hồ sơ tín dụng, nắm bắt tình trạng tín dụng của doanh nghiệp và tăng cường hợp tác với bên hậu cần bên thứ ba, áp dụng công nghệ bảo mật tiên tiến để đảm bảo an toàn cho giao dịch di động và kiểm tra hệ thống thiết bị đầu cuối di động để đảm bảo tính xác thực và độ tin cậy của thông tin mạng.

Kết luận: Thương mại điện tử xuyên biên giới không chỉ thúc đẩy sự thịnh vượng của ngoại thương nước ta mà còn đóng vai trò tích cực trong sự phát triển kinh tế và nông nghiệp của tỉnh nhà. Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của thương mại điện tử xuyên biên giới, so với các nước phát triển, nước ta nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, như công nghệ chưa đầy đủ, hệ thống tiêu chuẩn không hoàn hảo và chất lượng doanh nghiệp kém. Bên cạnh đó, hệ thống vận hành thương mại điện tử xuyên biên giới, kênh phân phối nói chung vẫn còn nhiều vấn đề cần được giải quyết. Do đó, để có thể phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới một cách bền vững, hiệu lực và hiệu quả, cần thiết phải có những nghiên cứu sâu hơn nhằm có sự đầu tư hợp lý cho hạ tầng giao thông, hệ thống hậu cần logistics, công nghệ thông tin, bảo mật, thanh toán quốc tế... ■

Tiếp theo trang 8

TẬP TRUNG THẢO GIÕ KHÓ KHĂN SẢN XUẤT KINH DOANH...

ngành Quảng Trị...

Thứ năm, phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế nhằm hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm có năng xuất khẩu tốt như: ván gỗ MDF, may mặc, bia Camel... Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ "Xây dựng các điểm giới thiệu, bán sản phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh" và hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ trên địa bàn cả nước". Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ, kết nối thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh và hỗ trợ xây dựng mô hình thương mại hai chiều - cung ứng mặt hàng thiết yếu và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024. Thực hiện tốt các đề án, nhiệm vụ khuyến công đã được phê duyệt.

Những kết quả trên các lĩnh vực trong 9 tháng đầu năm 2024 đã khẳng định sự vào cuộc quyết liệt của tỉnh, sự nỗ lực của ngành, địa phương và đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong ngành, trong việc phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Công Thương và góp phần vào sự phát triển kinh tế chung của tỉnh. Đó cũng chính là tiền đề quan trọng để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong 3 tháng cuối năm 2024 nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hoàn thành tốt hơn và đạt kết quả cao trong nhiệm vụ phát triển ngành Công Thương và tạo bước đột phá mới của tỉnh trong thời gian tới ■

TRIỂN KHAI CÓ HIỆU QUẢ, ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI, ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

□ HOÀNG ĐỨC THẠCH
Chuyên viên Phòng Quản lý
Công nghiệp Sở Công thương

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 16 CCN đã đi vào hoạt động và đang thu hút đầu tư (không bao gồm CCN Đông Gio Linh dù đã được thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động và đã được đưa ra khỏi phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030), đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân 65,1%; Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN vào khoảng 265 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước 246,69 tỷ đồng và từ các nguồn vốn khác 18,31 tỷ đồng. Hầu hết các CCN trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải, chỉ có CCN Ái Tử, CCN Hướng Tân đã có đầu tư hệ thống xử lý nước thải hoàn chỉnh, tuy nhiên đến nay đã xuống cấp và không hoạt động.

Tính đến tháng 9 năm 2024, 16 CCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 172 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 4.465 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư xây dựng khoảng 2.250 tỷ đồng, trong đó: 97 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, 25 dự án đang triển khai xây dựng, 23 dự án đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai

Theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh có 25 CCN với tổng diện tích 899,15 ha. Trong đó, bổ sung 07 CCN mới và đưa ra khỏi phương án 03 CCN; tổng diện tích tăng thêm 312,14 ha so với giai đoạn 2012 - 2020, có tính đến 2025.

xây dựng, 28 dự án tạm dừng hoạt động. Giai đoạn 2021 – ước 2024, bình quân doanh thu gần 3.000 tỷ đồng, nộp ngân sách ước trên 60 tỷ đồng (riêng năm 2023 đến 71 tỷ đồng) và giải quyết việc làm cho gần 6.000 lao động, với thu nhập bình quân đạt khoảng 5 - 7 triệu đồng/lao động... đã đóng góp đáng kể vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, thực trạng phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh phản ánh đúng tình hình phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của tỉnh nhà, đó là các dự án được thu hút, chấp thuận chủ trương nhiều (172 dự án) tuy nhiên số dự án đi vào hoạt động còn ít (97 dự án), số dự án tạm dừng hoạt động khá nhiều (28 dự án); cơ sở hạ tầng CCN đầu tư chưa đồng bộ, tiến độ đầu tư diễn ra chậm, nguyên nhân chủ yếu là chưa có chính sách hấp dẫn của tỉnh để thực hiện việc xã

hội hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh bất động sản đất công nghiệp, nguồn vốn bố trí, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, bố trí còn nhỏ giọt (tính đến nay, tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN vào khoảng 265 tỷ đồng/ tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các CCN là 744,56 tỷ đồng, mới đáp ứng khoảng 35,6% tổng nhu cầu vốn). Một số CCN gặp khó khăn trong công tác giải phóng, san lấp mặt bằng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư trong CCN; Cơ sở hạ tầng một số CCN đã hình thành và hoạt động gần 20 năm, đến nay đã xuống cấp; trong khi đó kinh phí để duy tu, sửa chữa hạ tầng còn thiếu, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án trong CCN (CCN Đông Lễ, CCN Diên Sanh, CCN Cầu Lòn – Bàu De, CCN Cam Thành); đa số các CCN trên địa bàn tỉnh chưa đầu tư

hệ thống xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020...

Phương án phát triển CCN giai đoạn 2021 – 2030 nằm trong Quy hoạch tỉnh chưa cụ thể hóa phát triển cho từng CCN, mà chỉ mới mang tính định hướng và quy hoạch 25 CCN trên địa tỉnh; Một số CCN đề xuất đưa vào phương án chưa phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển của địa phương (cụm không có sự kết nối giao thông, địa hình không thuận lợi, cụm bị chia tách thành nhiều mảnh, cụm chưa bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất trong kế hoạch phát triển của UBND huyện, thị xã, thành phố) như: CCN Tà Rụt (huyện Đakrông); CCN phường 4 (thành phố Đông Hà), CCN Cửa Tùng giai đoạn 2, CCN Vùng Đông huyện Vĩnh Linh (huyện Vĩnh Linh)... Do đó, hình thành và phát triển CCN trong các giai đoạn tiếp theo tính đến năm 2030 khó có

tính khả thi.

Để mục tiêu xây dựng, phát triển CCN trong giai đoạn đến năm 2030 đảm bảo đúng thực tế, đồng bộ, thống nhất, phát huy được tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của địa phương, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển công nghiệp nông thôn cần thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể Phương án phát triển CCN trong kỳ quy hoạch đảm bảo tính khả thi, đồng bộ,... các CCN trước tiên phải đảm bảo đầy đủ thông tin về tên gọi, vị trí đến từng thôn xã, diện tích, dự kiến ngành nghề hoạt động,... đặc biệt phải phân kỳ rõ tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đề xuất nguồn vốn thực hiện cho phù hợp và dự kiến chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN; các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các đề xuất, kiến nghị của Đoàn

liên ngành về đánh giá tình hình hoạt động của cụm công nghiệp, các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; rà soát, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế - xã hội của các CCN để đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển CCN cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển CCN trên địa bàn tỉnh, bao gồm: (1) Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 nhằm cơ bản đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 70 - 100% CCN đang hoạt động cơ bản đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải; (2) Xây



Cụm công nghiệp Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: H.T

dựng, ban hành Quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và các quy định pháp luật về đầu tư, đầu thầu, đất đai, xây dựng, môi trường...

Thứ ba, tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hoàn thiện, cải tạo, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN đang hoạt động, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải đảm bảo theo quy định pháp luật về môi trường. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN cần khẩn trương triển khai xây dựng “Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN” theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; Xây dựng, trình phê duyệt Đề án thu tiền hạ tầng đối với từng CCN theo phương án, lộ trình được phê duyệt để có kinh phí duy tu, sửa chữa hạ tầng CCN; khuyến khích chuyển giao các CCN do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và tổ chức đầu tư xây dựng sang cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được lựa chọn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để quản lý, sửa chữa và vận hành phục vụ hoạt động chung của CCN.

Thứ tư, phê duyệt thành lập, đầu tư phát triển 09 CCN chưa hình thành, có trong Phương án phát triển CCN tỉnh giai đoạn 2021-2030 phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế phát triển của địa phương, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan (Luật Đầu tư, Luật Đất đai...), trong đó ưu tiên thành lập các CCN có nhu cầu bức thiết trong thu hút đầu tư và di

dời các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư, các cơ sở thuộc diện phải di dời để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các cơ sở sản xuất lớn, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giải quyết việc làm cho người lao động; Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

Thứ năm, thực hiện tốt công tác quản lý CCN đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế và phát triển công nghiệp nông thôn; Quản lý, theo dõi, xử lý các dự án chậm tiến độ đầu tư, sử dụng đất, xây dựng trái phép, bảo vệ môi trường trong CCN theo đúng quy định và quy hoạch được phê duyệt; Xây dựng giải pháp quản lý, kế hoạch chuyển đổi khả thi, phù hợp quy định của pháp luật có liên quan đối với CCN không còn nằm trong Phương án phát triển CCN (CCN Đông Gio Linh) và 02 CCN có diện tích dưới 10 ha (CCN Cầu Lòn - Bàu De và CCN Cửa Tùng); quản lý chặt chẽ về môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thứ sáu, tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong quản lý hoạt động các CCN trên địa bàn; tập trung vào các vi phạm về đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường... để chấn chỉnh công tác quản lý, đầu tư phát triển các CCN theo đúng quy định của pháp luật ■

Tiếp theo trang 13

ĐẤU ÁN KHUYẾN CÔNG CHẶNG ĐƯỜNG 20 NĂM...

công. Phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung về khuyến công trong chương trình phối hợp đã ký kết giữa Sở Công Thương với Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh. Nghiên cứu lồng ghép nhiều hoạt động nhằm đổi mới các hoạt động, tìm kiếm các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến công. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cơ sở CNNT nắm bắt chính sách và tham gia tích cực vào các nội dung hoạt động khuyến công.

Có thể khẳng định, 20 năm qua, công tác khuyến công đã xác lập được những bước đi quan trọng qua từng năm, đạt được nhiều thành tích, dấu ấn qua từng giai đoạn; góp phần thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; khai thác các điều kiện thuận lợi của địa phương cho phát triển sản xuất; tạo tiền đề thuận lợi để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến công trong giai đoạn tới nhằm mục tiêu khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất CN–TTCN một cách bền vững, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo thêm được nhiều việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới ■

DOANH NGHIỆP CHUNG TAY KIẾN TẠO KINH TẾ XANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

□ BẢO BÌNH

Kinh tế xanh là nền kinh tế ít carbon, giảm thiểu môi nguy hại đến môi trường cũng như tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Nền kinh tế xanh là một khuôn khổ kinh tế lồng ghép các hoạt động kinh tế với vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên. Từ đó, tạo nên sự phát triển kinh tế bền vững, ổn định nguồn lao động, duy trì hệ sinh thái, giảm thiểu rủi ro môi trường cũng như sự khan hiếm về tài nguyên.

Phát triển kinh tế xanh là xu hướng tất yếu của nền kinh tế trên toàn thế giới trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng tiêu cực, tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng.

Trước xu thế biến đổi khí hậu và bối cảnh toàn cầu mới, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở nước ta phải chuyển sang một giai đoạn mới cần được đặt ở vị trí trung tâm, hướng tới thực hiện mục tiêu toàn cầu và được thực hiện hiệu quả, thực chất và minh bạch để thúc đẩy xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Mục tiêu phát triển tất yếu của thế giới là đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, thực hiện chủ yếu thông qua chuyển đổi năng lượng mạnh mẽ, phát triển phát thải thấp. Do đó, giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch, tái tạo là cơ hội để thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng

Hướng tới tăng trưởng xanh trong quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Quảng Trị đã và đang cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên...Để góp phần chung tay kiến tạo kinh tế xanh, cộng đồng doanh nghiệp cần đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với phát triển theo kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, không ngừng đổi mới, sáng tạo, xây dựng và nâng cao thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân theo hướng xanh và bền vững.

bền vững, nắm cơ hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và tận dụng các cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư cho phát triển.

Doanh nghiệp cần nắm bắt, cập nhật thông tin, cải tiến quy trình sản xuất, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên để nhanh chóng đáp ứng được xu thế mới, đạt được lợi thế cạnh tranh. Doanh nghiệp cũng cần tiếp cận và sử dụng các nguồn tài chính xanh, bền vững phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí vốn và đạt hiệu quả cao.

Tại Quảng Trị, Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị được coi là đơn vị tiên phong khai phá hệ sinh thái xanh bền vững. Còn nhớ những năm đầu thập niên 2000, khái niệm gỗ công nghiệp, nhân tạo vẫn còn rất mới mẻ tại Việt Nam. Với công nghệ còn lạc hậu, lúc bấy giờ các doanh nghiệp thử nghiệm sản xuất gỗ nhân tạo vẫn chưa tạo ra sản phẩm có thể chống chọi với thời tiết nhiệt đới gió mùa ẩm đặc trưng của nước ta.

Chê biến sâu là chiến lược MDF Quảng Trị đã định hướng ngay từ đầu, với công nghệ xử lý hiện đại, doanh nghiệp này đã rút ngắn tối đa thời gian trồng rừng, tối ưu hóa thu nhập cho nông dân thông qua việc tận dụng tất cả phụ phẩm trong quá trình khai thác. Mạnh dạn đi đầu, MDF Quảng Trị đã lựa chọn công nghệ tiên tiến nhất lúc bấy giờ từ các nước phát triển hàng đầu châu Âu để sản xuất gỗ công nghiệp. Không ngừng ứng dụng công nghệ mới hiện đại, đến nay, các nhà máy của MDF Quảng Trị đã đạt được công suất lớn, sản phẩm hoàn thiện đáp ứng tiêu chuẩn châu Âu. Sản phẩm chính của nhà máy là ván MDF, HDF, LDF, HMR; đạt tiêu chuẩn E0 - E2, CARB P2, JIS của Nhật; với độ dày từ 2,5mm đến 30mm, kích thước đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Từ chỗ sản xuất chỉ đạt 50% công suất thiết kế, thì đến nay sản xuất đã đạt 163% công suất thiết kế. Trước đây, chỉ sản xuất một loại sản phẩm MDF E2 vẫn chưa hoàn

thiện, đến nay công ty sản xuất được hàng loạt sản phẩm đạt chất lượng đáp ứng yêu cầu khắt khe tại những thị trường khó tính.

Ván MDF có thể được sản xuất từ các loại gỗ tận dụng cứng và gỗ mềm. Cấu tạo chính của ván MDF là các sợi gỗ được chèn biên từ các loại gỗ mềm, để tăng tính chịu lực và độ bền người ta có thể sẽ cho vào một số thành phần gỗ cứng tùy theo các nhà sản xuất chọn được loại nguyên liệu gỗ cứng sẵn có gần đó. MDF Quảng Trị hiện cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế hàng trăm nghìn mét khối mỗi năm. Là thương hiệu có uy tín trong nước cũng như quốc tế.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh cũng đã tích cực phát triển kinh tế tuần hoàn, hướng đến kinh tế xanh. Theo thống kê của ngành nông nghiệp, đến nay, trên địa bàn tỉnh có 100% trang trại chăn nuôi nuôi gà sử dụng công nghệ đệm lót sinh học, hơn 90% trang trại chăn nuôi lợn, bò tái sử dụng chất thải chăn nuôi phục vụ cho lĩnh vực trồng trọt, nhiều trang trại áp dụng công nghệ máy ép phân, tách phần chất thải rắn làm phân bón, phần nước đưa vào biogas... Nhiều trang trại trồng trọt, chăn nuôi khép kín theo mô hình VAC, VC đã và đang phát huy hiệu quả kinh tế, tạo ra sản phẩm nông sản sạch, có giá trị kinh tế cao. Một số cơ sở sản xuất, chế biến đã sử dụng công nghệ tuần hoàn trong tái sử dụng bã, xác phụ phẩm, nước trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản.

Có thể kể đến những điển hình ứng dụng quy trình tuần hoàn khép kín trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ như Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, đơn vị đã



Sản xuất ván ép tại Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị - Ảnh: B.B

thực hiện thành công đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng vi sinh vật bản địa xử lý phân bò, phân gà thành phân bón hữu cơ chuyên dùng cho cây lúa” từ năm 2021. Bình quân mỗi năm công ty sản xuất khoảng 600 tấn phân hữu cơ cho cây lúa từ nguồn nguyên liệu là phân bò, gà mua từ các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng máy cuộn thu mua rơm rạ, xé nhỏ, xử lý cùng với trấu và men vi sinh để cung cấp đệm lót sinh học cho các hộ chăn nuôi. Hoặc như Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp sinh thái Bồn Phương (Hương Hóa), mỗi năm, thành viên HTX đã tận dụng 30 - 40 tấn vỏ cà phê thu được sau khi chế biến để ủ thành 15-17 tấn phân hữu cơ vi sinh, dùng để bón lại cho cây cà phê. Cách làm này đã góp phần bổ sung nguồn dinh dưỡng cho cây cà phê cũng như giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Thực tế cho thấy, việc phát triển xanh và bền vững sẽ giúp các doanh nghiệp có thể tiếp nhận được mô hình tài chính mới, đẩy mạnh hợp tác thương mại, đầu tư cho công nghệ từ các quỹ đầu tư để phát triển kinh doanh theo hướng xanh và bền vững, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thân thiện với môi

trường; từ đó tăng tính cạnh tranh, huy động được nguồn vốn, tạo ra các lợi thế mới... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức được trách nhiệm với môi trường hoặc không có nhân lực am hiểu về pháp luật môi trường. Với những rào cản, khó khăn về tiềm lực, nguồn vốn đầu tư, nhiều doanh nghiệp vẫn bị hạn chế về công nghệ do thiết bị, máy móc sản xuất đã cũ.

Để thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển xanh, trước hết doanh nghiệp cần phải thay đổi từ tư duy, thay đổi từ những hành động đơn giản như nghiêm chỉnh chấp hành tốt quy định bảo vệ môi trường, cải tiến quy trình sản xuất để giảm nguyên nhiên liệu, năng lượng,... hình thành ý thức tuân thủ, sau đó mới tìm kiếm nguồn lực từ các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính để tiến hành chuyển đổi xanh. Đồng thời, ngoài nỗ lực của các doanh nghiệp thì rất cần sự chung tay hành động, đồng hành của Nhà nước, các tổ chức tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư,... nhằm khơi thông “điểm nghẽn” chính sách, dẫn dòng tài chính xanh, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi, phát triển theo hướng xanh một cách mạnh mẽ hơn ■

CHÚ TRỌNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN VÀ THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

□ NGÔ VĂN

*Công đoàn ngành Công Thương
Quảng Trị*

Thời gian qua, xác định công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, nhất là Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã và đang đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, vận động gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của Công đoàn cơ sở (CĐCS) để thu hút người lao động tham gia vào Công đoàn, nhờ vậy mà số lượng và chất lượng đoàn viên không ngừng được nâng lên. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Công đoàn trong hệ thống chính trị - xã hội và tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Bình quân hàng năm trao 30 “Mái ấm công đoàn” cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức hàng trăm “Bữa cơm công đoàn” cho hàng ngàn công nhân lao động trong dịp tháng công nhân, trao hàng nghìn suất quà có giá trị và thăm hỏi động viên đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn lao động, ốm đau trong các dịp “Tết sum vầy - Xuân chia sẻ”...

Chi tính riêng ngành Công Thương, trong 5 năm (2018-2023) chất lượng đội ngũ đoàn viên công đoàn đã có sự thay đổi tích cực, đa số công nhân lao động tuổi đời còn trẻ nhưng có tay nghề lao động giỏi, có ý chí phấn đấu, tiếp cận nhanh với khoa học kỹ thuật. Các doanh nghiệp ngày càng chú trọng công tác tuyển dụng số lao động có chất lượng cao và quan tâm tạo điều kiện cho công nhân lao động không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan quản lý hành chính sự nghiệp được đào tạo cơ bản. Bộ máy lãnh đạo đang dần được trẻ hoá và đảm trách những vị trí quan trọng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS tại các đơn vị.



Công đoàn ngành Công Thương Quảng Trị nắm tình hình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế độ lương thưởng của người lao động - Ảnh: NV

Hàng năm, Công đoàn ngành Công Thương đã chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp sát với tình hình thực tế; khảo sát, nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp, thành lập các tổ công tác để đến cơ sở, gặp gỡ người sử dụng lao động và người lao động để tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

Cán bộ công đoàn đã chứng minh lợi ích gia nhập tổ chức công đoàn bằng những việc làm, chương trình cụ thể, hoạt động hỗ trợ trực tiếp của Công đoàn các cấp dành cho đoàn viên, người lao động. Trong đó, công tác đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động được tập trung thực hiện, nhất là công tác

phối hợp với cơ quan nhà nước kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động; công đoàn chủ động nắm bắt tình hình để tham gia với người sử dụng lao động giải quyết tốt các chế độ, chính sách cho đoàn viên và người lao động, đối thoại, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể có lợi cho người lao động; triển khai hiệu quả các chương trình như: Mái ấm công đoàn, Tết sum vầy - Xuân chia sẻ, kịp thời động viên đoàn viên, công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động... Thông qua các phần việc ý nghĩa đã khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn và tạo được niềm tin của đông đảo công nhân, lao động trên địa bàn.

Vẫn còn đó những khó khăn, bất cập

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong bối cảnh hiện nay việc phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở để bắt nhịp và tương xứng với tốc độ phát triển nhanh chóng của doanh nghiệp và giai cấp công nhân vẫn đang là bài toán khó giải quyết, nhất là ở một số địa phương có nền kinh tế phát triển tương đối chậm như tỉnh Quảng Trị. Năm 2017, toàn Công đoàn ngành Công Thương Quảng Trị có 2.513 đoàn viên/ tổng số 2.857 người lao động tại và 35 CĐCS trực thuộc và sau 5 năm (tính đến 31/12/2022), số lượng đoàn viên chỉ tăng lên 2.588/tổng số 2.993 người lao động, sinh hoạt tại 39 công đoàn cơ sở.

Nguyên nhân của khó khăn này bắt nguồn từ nhiều yếu tố

bao gồm cả chủ quan và khách quan. Đầu tiên phải kể đến việc phần lớn các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô nhỏ và “siêu nhỏ”, điều này dẫn đến những hạn chế về tài chính và nguồn lực, làm giảm khả năng đầu tư và phát triển bền vững. Các doanh nghiệp này thường sản xuất theo thời vụ, dẫn đến sự biến động lớn trong lao động, khiến người lao động không có việc làm thường xuyên, gây khó khăn cho công tác quản lý nhân sự.

Mặt khác, tình hình kinh tế trong tỉnh cũng phát triển không ổn định, dễ bị tác động bởi các yếu tố như thời tiết hay biến động thị trường, làm cho các doanh nghiệp khó duy trì hoạt động lâu dài. Trong bối cảnh đó, việc tuyên truyền và vận động người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn trở nên thách thức lớn do họ có thể không nhận thấy lợi ích trước mắt hoặc không ổn định trong công việc để cam kết tham gia.

Thêm vào đó, sự dịch chuyển lao động trong tỉnh, cũng như từ tỉnh ra ngoài diễn ra ngày càng nhiều khiến số lượng đoàn viên giảm sút mỗi năm, ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ tiêu phát triển đoàn viên của công đoàn; một số công nhân và người sử dụng lao động còn có tâm lý “ngại” gia nhập vào tổ chức Công đoàn. Do vậy, khi cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở muốn tiếp cận công nhân để tuyên truyền, vận động, họ thường gặp phải sự cản trở từ phía doanh nghiệp, hoặc thậm chí là thái độ không tích cực từ người lao động.

Các thỏa ước lao động tập thể

và hợp đồng lao động hiện nay chủ yếu chỉ đề cập đến các quyền lợi cơ bản như lương, giờ làm, bảo hiểm, một số nội dung có lợi cho đoàn viên hơn so với luật định. Tuy nhiên, việc dự liệu được các tình huống phức tạp khó hơn, đơn cử như khi có tranh chấp lao động nghiêm trọng, khi doanh nghiệp phá sản, hoặc khi chủ doanh nghiệp bỏ trốn. Vì vậy, từ góc độ chủ quan của người lao động, họ cho rằng Công đoàn khó có thể mang lại sự bảo vệ và lợi ích thiết thực trong những tình huống khó khăn này. Điều này cũng là một cản trở khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động công nhân gia nhập vào Công đoàn.

Đặc biệt, phải kể đến là vai trò của cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở vô cùng quan trọng, chính “họ” vừa là “cầu nối” vừa là “đại diện” cho đoàn viên, người lao động để đưa những chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng đến với đoàn viên, tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động; Song vẫn có một số cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp chưa xác định được mục đích, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của “cầu nối” và “đại diện” để phát huy hết năng lực, sở trường trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, bởi nhiệm vụ này là “xương sống” của tổ chức Công đoàn.

Cần có những giải pháp căn cơ, toàn diện và hiệu quả.

Trước tiên, cần tăng cường



Công đoàn ngành Công Thương Quảng Trị trao Quyết định thành lập CĐCS Công ty Cổ phần phát triển Miền Trung Xanh - Ảnh: NV

công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật Công đoàn Việt Nam, Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, người lao động bằng nhiều hình thức sát hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị, doanh nghiệp đến tất cả cán bộ, công nhân, người lao động; Phổ biến sâu rộng đến người sử dụng lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và tầm quan trọng khi tham gia vào Công đoàn Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay.

Tích cực khảo sát, nắm chắc tình hình doanh nghiệp và công nhân lao động (cả khu vực chính thức và phi chính thức) được phân cấp trên địa

bàn và theo ngành, nghề để tập trung tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phối hợp hỗ trợ của chính quyền đồng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

Phải đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS và đoàn viên, người lao động. Đổi mới từ cách thức xây dựng chương trình đến kế hoạch công tác theo hướng giảm sự thụ động theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên, tăng tính chủ động theo yêu cầu của CĐCS trực tiếp quản lý, có giải pháp cụ thể để cùng với CĐCS giải quyết các vấn đề do CĐCS, đoàn viên và người lao động yêu cầu.

Hàng năm, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ công đoàn các cấp; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn của ngạch công chức và nhu cầu vị trí việc làm. Quan tâm, tạo điều kiện và cử cán bộ chuyên trách công đoàn tham gia các lớp đào tạo lý luận và nghiệp vụ công tác công đoàn, các lớp lý luận chính trị, nâng cao các kỹ năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Và cuối cùng, cần có hành lang pháp lý góp phần tăng “trọng lượng tiếng nói” của cán bộ Công đoàn trong công tác phối, kết hợp giữa các bên có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ vận động, tập hợp lực lượng công nhân tham gia vào tổ chức Công đoàn Việt Nam ■

ĐÔNG HÀ KHAI THÁC LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ

□ HÀ TRANG

Nét nổi bật trong phát triển thương mại - dịch vụ đó là thành phố đã tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng và hoàn thành lập quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại trên địa bàn (gồm mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...), trong đó ưu tiên quỹ đất và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại, khách sạn có quy mô lớn. Nhiều công trình dịch vụ, thương mại, tài chính ngân hàng với thiết kế hiện đại như Siêu thị Co.opMart, Khách sạn Mường Thanh Quảng Trị, Khách sạn Sài Gòn - Đông Hà, tòa nhà Viettel, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị... góp phần tạo bộ mặt không gian đô thị Đông Hà ngày càng khang trang, khởi sắc. Ngoài ra, hệ thống siêu thị, cửa hàng kinh doanh tại các trục phố chính được cải tạo, đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, hình thành thêm chuỗi cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng tiện lợi, chất lượng cao. Trên địa bàn thành phố cũng đã đưa vào sử dụng hệ thống máy bán hàng tự động tại một số địa điểm trung tâm, tạo thuận lợi cho người tiêu dùng mua sắm trên địa bàn. Đặc biệt, thời gian qua, Đông Hà cũng là một trong những địa điểm thường xuyên được lựa chọn để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch của tỉnh

Đông Hà là thành phố tỉnh lỵ, là trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế và thương mại của tỉnh Quảng Trị. Mặt khác, Đông Hà nằm trên Hành lang kinh tế Đông-Tây, là đầu mối giao thương hàng hóa trong tỉnh, khu vực. Xác định thương mại, dịch vụ, du lịch là lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, cũng là thế mạnh của địa phương, những năm qua, thành phố Đông Hà đã triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, nhằm thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển xứng tầm với vị trí đô thị trung tâm; trở thành ngành mũi nhọn, trụ cột trong cơ cấu kinh tế của thành phố.

và cả nước như Hội chợ Thương mại và Du lịch – Nhịp cầu Xuyên Á – Quảng Trị năm 2024 và Chương trình kết nối giao thương giữa các nhà cung cấp khu vực Bắc Trung Bộ với doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại; cùng nhiều hội chợ triển lãm hàng hóa khác của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh...nhằm giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm, tăng cường cơ hội giao lưu, tìm kiếm đối tác, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Cùng với đó, thành phố đã được UBND tỉnh lựa chọn thí điểm xây dựng tuyến phố đi bộ, ẩm thực tại Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh nhằm tạo điểm nhấn thu hút đông đảo người dân và du khách đến tham quan, mua sắm.

Bên cạnh việc chú trọng đến hoạt động kinh doanh thương mại, thành phố Đông Hà cũng ưu tiên quy hoạch, bố trí dành quỹ đất nhằm định hướng và tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư phát triển các nhóm ngành dịch vụ có tiềm năng và lợi thế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp

đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch và hệ thống khách sạn, nhà hàng với quy mô đa dạng, hiện đại, tiện nghi. Theo thống kê, toàn thành phố hiện có 17 đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành; 57 cơ sở lưu trú, trong đó có 2 khách sạn 4 sao, 5 khách sạn 3 sao, 5 khách sạn 2 sao và 45 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn... cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, lưu trú của du khách khi đến với thành phố Đông Hà nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung. Ngoài ra, khu tổ hợp trung tâm thương mại và nhà phố liền kề Vincom Shophouse Royal Park Quảng Trị do Tập đoàn Vingroup đầu tư phát triển tại thành phố Đông Hà, với quy mô 13,2 ha gồm trung tâm thương mại và 523 căn shophouse, nhà liền kề cùng hệ thống tiện ích, dịch vụ đồng bộ hứa hẹn đưa Đông Hà trở thành một trong những địa điểm an cư hấp dẫn nhất của khu vực miền Trung. Bên cạnh đó, trên địa bàn thành phố hiện có gần 500 cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ ăn uống bình dân và cao cấp phục vụ người dân và du khách. Nhờ vậy, doanh

thu các ngành dịch vụ của thành phố có sự tăng trưởng nhanh. Năm 2023, giá trị sản xuất ngành dịch vụ của thành phố đạt 11,769 tỉ đồng, tăng hơn 12% so với năm 2022; chiếm 64,4% trong cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn.

Tuy lĩnh vực thương mại – dịch vụ thời gian qua đã có nhiều điểm sáng, nhưng hiện nay thị trường hàng hóa và quy mô kinh doanh phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn thành phố còn nhỏ lẻ, hoạt động mua bán qua nhiều khâu trung gian nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Mặt khác, nguồn lực đầu tư cho hạ tầng thương mại chợ truyền thống, siêu thị, trung tâm thương mại còn hạn hẹp; nhân lực quản lý và kinh doanh có chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường... Trường phòng Kinh tế thành phố Đông Hà Nguyễn Thị Thùy Nga cho biết: “Nhằm đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, xứng tầm đô thị trung tâm, thời gian tới, thành phố Đông Hà sẽ tích cực triển khai các hoạt

động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, thu hút đầu tư vào các trung tâm mua sắm, các khu dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái khu vực hồ Khe Mây, hồ Méc, cụm dịch vụ dọc bờ kè sông Thạch Hãn, sông Hiếu... Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh hoàn thành các thủ tục, tạo điều kiện để doanh nghiệp sớm triển khai dự án Tổ hợp thương mại chợ Đông Hà ven sông Hiếu. Đặc biệt duy trì xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn minh thương mại, ứng xử có văn hóa, đạo đức trong kinh doanh, kết hợp hài hòa giữa phát triển dịch vụ và du lịch, tạo điểm nhấn cho thành phố”.

Song song với đó, thành phố Đông Hà cũng sẽ phối hợp nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế đặc thù, chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực thương mại- dịch vụ. Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch

vụ, tiếp cận và áp dụng các phần mềm, tiện ích như: Truy xuất nguồn hàng, QR Code, thanh toán không dùng tiền mặt... để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, hướng đến phát triển thị trường ổn định, bền vững. Bên cạnh đó, tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, năng lực quản trị, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ hàng hóa. Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước đối với thị trường, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ dân trên địa bàn phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ, nhất là dịch vụ chất lượng cao, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội, xứng tầm với vị thế của đô thị loại II, trung tâm chính trị, văn hoá, kinh tế của tỉnh ■



Một góc thành phố Đông Hà - Ảnh: H.T

Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Vĩnh Linh, NHỮNG LỢI THẾ CẦN PHÁT HUY CỦA MỘT VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC

□ MỸ HẰNG

Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh Nguyễn Anh Tuấn cho biết: “Để phát triển lĩnh vực CN-TTCN, huyện đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với thực tiễn. Trong đó, chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp về hành lang pháp lý. Quan tâm thực hiện quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất để doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng để thu hút các doanh nghiệp và chủ đầu tư. Toàn huyện hiện có 2.054km đường giao thông được cứng hóa; 1.203km đường điện; có 04 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ bưu chính, 105 trạm thu phát sóng di động, 18/18 xã thị trấn được phủ sóng viễn thông đảm bảo phục vụ thông tin liên lạc cho người dân. Sự đồng bộ này là điều kiện quan trọng thúc đẩy ngành CN - TTCN phát triển”.

Cũng theo Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh Nguyễn Anh Tuấn, nhóm giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn cũng được huyện quan tâm và đạt kết quả tích cực. Từ năm 2019, CCN Cửa Tùng đã đi vào hoạt động, thu hút được 4 doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực: may mặc, sản xuất cửa nhựa lõi thép và đồ thủ công mỹ nghệ, sửa chữa tàu thuyền, gia công sắt thép xây dựng.

Vĩnh Linh là huyện có nhiều điều kiện để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN - TTCN). Đó là địa hình bán sơn địa, vừa có rừng núi, đồng bằng và vùng biển; có đường Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và đường sắt Bắc Nam đi qua. Mặt khác, nguồn nhân lực ở đây dồi dào; tài nguyên khoáng sản và nông - lâm - thủy sản phong phú... Huyện đang triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy lĩnh vực kinh tế này phát triển theo hướng hiện đại, bền vững.



Sản xuất mủ cao su tại Nhà máy cao su Đức Hiền (xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh)
- Ảnh: Mỹ Hằng

Hiện huyện đang tập trung, gấp rút xây dựng các CCN đã được đưa vào quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, gồm: CCN Vùng Đông, CCN phía Tây Vĩnh Linh A (xã Vĩnh Hà), CCN Tây Vĩnh Linh B (xã Vĩnh Sơn).

Song song với đó, huyện thực hiện tốt công tác khuyến công, hỗ trợ kinh phí, tạo cơ hội cho các cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng thiết bị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo thương hiệu và uy tín trên thị trường. Tính trong nửa nhiệm kỳ 2020 - 2025,

trên địa bàn đã có 44 đề án được hỗ trợ. Trong đó, có 3 đề án được nhận khuyến công quốc gia, kinh phí 600 triệu đồng; khuyến công tỉnh 11 đề án, kinh phí 835 triệu đồng; và 30 đề án khuyến công cấp huyện, kinh phí 743 triệu đồng.

Cùng với các nhóm giải pháp cụ thể, huyện chú trọng đến việc khai thác những tiềm năng sẵn có của địa phương trên lĩnh vực này. Cụ thể, từ lợi thế bán sơn địa, phía Tây là rừng núi, huyện mở rộng diện tích rừng trồng hơn 19.000 ha, trong đó có 9.100 ha có chứng chỉ FSC và trên

6.000 ha cao su đã cho khai thác mù, tạo ra nguồn cung cấp nguyên liệu dồi dào cho nhóm ngành chế biến lâm sản và chế biến mù cao su. Trong đó, đối với nhóm ngành chế biến lâm sản, toàn huyện có 5 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Năm 2023, toàn huyện đã khai thác và chế biến được 228.500m³ gỗ. Do nhu cầu đồ gỗ gia dụng được nhân dân ưa chuộng nên chế biến lâm sản ngày càng được chú trọng, có cơ hội phát triển lâu dài.

Đối với chế biến cao su, đây là một ngành công nghiệp được phát triển từ năm 2000, khi cao su tiểu điền đi vào khai thác. Hiện nay huyện có 06 nhà máy chế biến mù cao su, trong đó có 04 nhà máy đang hoạt động với tổng công suất thiết kế 8.600 tấn mù/năm, gồm: Công ty TNHH MTV Đức Hiền Quảng Trị (công suất 6.000 tấn mù/năm); Công ty TNHH MTV Trần Dương (công suất 1.000 tấn mù/năm); Xưởng chế biến mù cao su RSS3 của hộ ông Nguyễn Đức Thành (công suất 800 tấn mù/năm); Xưởng chế biến mù cao su RSS3 Vĩnh Quang (công suất 800 tấn mù/năm). Nhờ những cơ sở chế biến tại chỗ nên xuất hiện nhiều đại lý thu mua ở khắp địa bàn, có xã thành lập tổ hợp thu mua mù cao su tại hợp tác xã, tạo điều kiện cho nông dân không bị tư thương ép giá. Năm 2023, sản xuất được 9.500 tấn mù cao su khô.

Từ đặc điểm là huyện thuần nông, những năm gần đây, huyện tăng cường hoạt động cải tiến sản xuất, ứng dụng tiên bộ KHKT vào sản xuất; có nhiều sản phẩm nông nghiệp của địa phương đã xây dựng được thương hiệu trên thị trường. Cũng vì vậy mà nhóm ngành chế biến nông sản trên địa bàn phát triển khá. Các cơ sở đã đầu tư công nghệ máy móc hiện đại để sản xuất chế biến. Nhiều sản phẩm nông sản qua

chế biến được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết đến, tin dùng như: Hạt Tiêu đen Vĩnh Linh, Sắn dây Vĩnh Linh; Dầu lạc Làng An, Tinh bột nghệ Hùng Dung; Dầu lạc, Tinh bột nghệ Hùng Thịnh Thành, Miền gạo Loạn Hảo... Đến nay, huyện có 11 sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 4 sao và 3 sao cấp tỉnh; 14 sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, trong đó, có 6 sản phẩm được công nhận cấp tỉnh.

Phát huy lợi thế có đường bờ biển dài hơn 25km, có cả bãi ngang và cửa lạch, nhiều loại hải sản phong phú, nhóm ngành nghề chế biến hải sản truyền thống tại các gia đình từ lâu đời đang được huyện khuyến khích đầu tư, mở rộng quy mô. Hiện nay ở Vĩnh Linh có Công ty TNHH MTV Ngọc Tuấn Cửa Tùng đã đầu tư, xây dựng nhà máy chế biến cá khô, bột cá có tổng công suất 30 tấn/ngày đêm, tạo việc làm ổn định cho trên 200 lao động với mức thu nhập bình quân đạt 5 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, trong nhóm ngành này có 3 cơ sở sản xuất nước mắm lớn có thương hiệu trên thị trường: Tùng Vân, Huỳnh Kế, Khiêm Trọng. Chế biến thủy hải sản đã góp phần khuyến khích ngư nghiệp phát triển, làm tăng giá trị sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu, tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, đồng thời đóng góp cho ngân sách nhà nước ngày càng tăng.

Ở Vĩnh Linh, một số ngành nghề CN khác cũng phát triển như: Cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc... Những nhóm ngành này đã khai thác được tối đa nguồn lao động dồi dào ở địa phương. Trong đó, đối với nhóm cơ khí, vật liệu xây dựng, trong 5 năm qua có nhiều công ty được thành lập hoặc mở rộng quy mô hoạt động. Giá trị sản xuất ngành đạt khoảng 66 tỷ đồng/năm, tạo việc làm cho trên

350 lao động. Nhóm ngành may mặc, trên địa bàn có 2 nhà máy may công nghiệp là Công ty Cổ phần may Miền Trung; Công ty TNHH MTV đầu tư Quang Minh Vĩnh Linh và 12 cơ sở may gia công. Năm 2023, sản xuất được 558.000 sản phẩm, tạo việc làm cho trên 500 lao động địa phương. Mức thu nhập bình quân tại 2 nhóm ngành này đạt 6 triệu đồng/người/tháng.

Báo cáo từ UBND huyện Vĩnh Linh cho biết, năm 2023, giá trị sản xuất CN - TTCN theo giá so sánh năm 2010 trên địa bàn ước đạt 1.294,8 tỷ đồng, tăng 16,1% so với năm 2022. Với kết quả đạt được, có thể khẳng định, trong cơ cấu nền kinh tế của Vĩnh Linh thì vai trò của kinh tế CN - TTCN ngày càng chiếm ưu thế.

Về định hướng thời gian kế tiếp, Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh Nguyễn Anh Tuấn, thông tin rằng: “Huyện chủ trương tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp cho doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh.

Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, CCN. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, nhà máy duy trì phát triển sản xuất. Chú trọng phát triển các ngành nghề có thế mạnh trên địa bàn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định để phát triển CN – TTCN một cách bền vững.

Mục tiêu trước mắt, huyện Vĩnh Linh phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng lĩnh vực CN - TTCN chiếm tỉ trọng từ 32-33% trong cơ cấu nền kinh tế, tốc độ tăng hàng năm đạt 18,5%. Từ đó tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” ■

KHUYẾN CÔNG TRIỆU PHONG TÍCH CỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

□ THANH AN

Nhiều lợi thế và tiềm năng phát triển

Triệu Phong là huyện nằm về phía Đông Nam của tỉnh Quảng Trị, có 17 xã và 01 thị trấn, tổng diện tích đất là 353,393 km² và dân số trung bình năm 2023 là 90.259 người. Huyện có vị trí địa lý khá thuận lợi, nằm trên trục giao thông Bắc - Nam, dễ dàng kết nối với các tỉnh nước bạn Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Phía Đông huyện là một dải cát dài theo bờ biển trên 15 km, nằm trong khu kinh tế Đông Nam của tỉnh, có nhiều tiềm năng để phát triển đô thị, công nghiệp - TTCN - dịch vụ, du lịch sinh thái biển. Đây là lợi thế lớn để huyện Triệu Phong phát triển sản xuất hàng hoá mở rộng giao thương với các tỉnh, miền trong cả nước và quốc tế.

Quá trình đổi mới và hội nhập của đất nước đã và đang tạo nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế cả nước nói chung và cho mỗi địa phương nói riêng, trong đó có huyện Triệu Phong. Sự tăng trưởng khá và tương đối ổn định của nền kinh tế huyện trong những năm qua cũng như kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã và đang đầu tư phát triển tạo đà cho sự phát triển nhanh hơn trong giai đoạn tới.

Thúc đẩy công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) làm động lực phát triển

Với diện tích đất nông nghiệp chiếm 79,09% diện tích đất tự nhiên,

Trong những năm qua, cùng với sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân, vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã làm thay đổi tích cực đời sống, xã hội, diện mạo huyện Triệu Phong, đưa huyện nhà đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp huyện. Trong đó, hoạt động khuyến công huyện là một nhân tố tích cực đóng góp vào thành tựu chung.



Công ty TNHH Sản xuất thương mại Thiện Bảo, thôn Đông Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: Thanh An

dân số khu vực nông thôn chiếm 94,7% toàn huyện, nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của huyện. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định lấy sản xuất CN-TTCN là động lực cho tăng trưởng. Trước đó, năm 2012 Huyện ủy Triệu Phong đã ban hành Nghị quyết số 08 “Về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ đến năm 2015, có tính đến năm 2020”, theo đó huyện triển khai thực hiện tốt các chính sách về ưu đãi đầu tư, cải cách hành chính, khuyến khích và tạo điều

kện thuận lợi để huy động các thành phần kinh tế, các nguồn lực để phát triển kinh tế. Trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp có tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu của địa phương như: chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Tiếp đó, HĐND huyện Triệu Phong ban hành Nghị quyết số 05 thông qua Đề án “Một số chính sách hỗ trợ phát triển CN- TTCN, TM- DV giai đoạn 2018-2021”, với đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh CN-TTCN, thương mại - dịch vụ trên

địa bàn được thành lập hoạt động theo quy định của pháp luật.

Đến nay, toàn huyện hiện có khoảng 1.200 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN với các sản phẩm chủ lực như: thực phẩm, gạch nung, chế biến gỗ rừng trồng, mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, may công nghiệp, sản xuất củi trâu... đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn lao động tại địa phương. Huyện có 02 Cụm công nghiệp (CCN) là CCN Ái Tử và Đông Ái Tử. CCN Ái Tử đã có 12 doanh nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, gồm các ngành nghề như: cửa xẻ, chế biến gỗ rừng trồng; sản xuất mộc mỹ nghệ, mộc dân dụng...; CCN Đông Ái Tử đã thu hút được 22 doanh nghiệp vào đầu tư dự án với đa dạng các ngành nghề như: may mặc, chế biến gỗ, mộc mỹ nghệ - mộc dân dụng, ván công nghiệp phủ bề mặt, gia công cơ khí, sản xuất thiết bị điện - điện tử, sản xuất khí công nghiệp... Trong đó, có các dự án có tổng mức đầu tư lớn như: Nhà máy may Hòa Thọ Triệu Phong thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ; Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử của Shangshin electronics Co.LTD. Tỷ lệ lấp đầy của CCN đạt 100% với nhiều dự án sản xuất kinh doanh ổn định, hoạt động có hiệu quả, giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 1.000 lao động tại địa phương với thu nhập bình quân 5-7 triệu đồng/người/tháng.

Với những nỗ lực đó, tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 11,5%/năm; giai đoạn 2021-2023 là 12,7%/năm. Cơ cấu chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp trong tổng giá trị sản xuất năm

2011 là 53,4% đến cuối năm 2023 giảm còn 18,38%; Tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ từ 46,6% năm 2011 đến cuối năm 2023 đạt 81,62%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 50,79 triệu đồng/năm, tăng hơn 40,5 triệu đồng so với năm 2011. Đến nay, huyện có 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thị trấn Ái Tử đạt chuẩn văn minh đô thị, huyện đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

Hoạt động khuyến công khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và góp phần xây dựng nông thôn mới

Công tác khuyến công được chú trọng, tích cực hỗ trợ các cơ sở sản xuất xây dựng bao bì, nhãn mác, từng bước hình thành thương hiệu riêng của huyện nhà, góp phần duy trì, mở rộng và phát triển một số ngành nghề ở nông thôn như sản xuất bánh kẹo, chế biến lương thực, chế biến nông, lâm, thủy, hải sản.

Trong giai đoạn 2021-2024, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn toàn huyện được hưởng chính sách khuyến công với tổng kinh phí 2,155 tỷ đồng. Trong đó, có 01 doanh nghiệp được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia 300 triệu đồng; 12 lượt doanh nghiệp, cơ sở được hỗ trợ 1.075 triệu đồng thực hiện các đề án khuyến công cấp tỉnh; 23 đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công huyện với 780 triệu đồng. Từ nguồn kinh phí này, các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đã đầu tư ứng dụng các máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi hình thức lao động giảm dần thủ công, tăng năng suất lao động, tăng năng lực, mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều sản phẩm mới, chất lượng tốt hơn đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo

thêm nhiều việc làm và thu hút một lượng lớn nguồn vốn đầu tư vào sản xuất của người dân, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp được thành lập mới. Đây là một nội dung quan trọng góp phần đáp ứng tiêu chí 17 trong xây dựng nông thôn mới cấp huyện của địa phương.

Bên cạnh đó, các hoạt động khuyến công còn giúp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiếp cận các chính sách để hoàn thiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng đóng gói bao bì, mở rộng thị trường tiêu thụ. Các năm 2022, 2024 huyện Triệu Phong có 6 sản phẩm/bộ sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, 01 bộ sản phẩm chứng nhận cấp khu vực miền Trung -Tây nguyên năm 2022 và 02 bộ sản phẩm đang được xem xét năm 2024.

Với những chủ trương đúng đắn từ địa phương và tranh thủ được nguồn vốn của tỉnh, trung ương đã khuyến khích được các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư vốn phát triển sản xuất CN-TTCN. Qua đó tạo nên một phong trào sản xuất hàng hóa trên khắp các làng, xã của địa phương, đặc biệt nhiều đơn vị đã khai thác tiềm năng lợi thế, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ những nông sản chính do người nông dân quê nhà làm ra, mang sản vật, hình ảnh của Triệu Phong đến khắp nơi trên đất nước thông qua sản phẩm hàng hóa huyện nhà.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới đội ngũ cán bộ khuyến công huyện sẽ tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của mình, tích cực hỗ trợ và đồng hành cùng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tìm thêm các hướng phát triển sản xuất CN-TTCN phù hợp với xu thế đổi mới và góp phần xây dựng quê hương Triệu Phong giàu đẹp ■

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

□ THU HẠ

Tỉnh Quảng Trị hiện có trên 3.400 DN, tổng sản phẩm tạo ra bình quân hằng năm chiếm trên 70% giá trị tổng sản phẩm của tỉnh. Thời gian qua, cộng đồng DN trong tỉnh đã đoàn kết, không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn, mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, cải tiến công nghệ, quan tâm chăm lo đời sống của người lao động và hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Mặt khác, cộng đồng DN trong tỉnh còn tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện nhân đạo, “uống nước nhớ nguồn”, chung tay cùng với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Trước những khó khăn do sự tác động của suy thoái kinh tế, khó khăn về vốn, sản phẩm tiêu thụ chậm, lượng hàng tồn kho cao, thị trường thu hẹp... Song nhờ có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp; chủ động duy trì ổn định và phát triển sản xuất, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN vẫn được duy trì ổn định và có sự phát triển khá, một số DN có số nộp thuế hàng năm lên đến hàng chục, hàng trăm tỉ đồng. Điển hình như Công ty Xăng dầu Quảng Trị, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị, Công ty cổ Thủy điện Quảng Trị, Công ty Điện lực Quảng Trị, Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị... Mặt khác, các doanh nhân, DN trong tỉnh đã vươn lên hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, khoa học kỹ thuật, nâng cao

Sau 35 năm ngày tái lập tỉnh, từ một tỉnh nghèo, thuần nông, kinh tế chậm phát triển, đến nay nền kinh tế của Quảng Trị đã có những bước tiến vượt bậc. Thành tựu đó có vai trò không nhỏ của cộng đồng doanh nghiệp (DN) trong tỉnh thông qua việc huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chủ động có những giải pháp linh hoạt tự thích ứng, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, đồng thời có nhiều hoạt động xã hội từ thiện thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghĩa cử cao đẹp của các DN, doanh nhân.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến trao bằng khen cho các tập thể và cá nhân vì đã có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng, phát triển cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh nhân ngày Doanh nhân Việt Nam năm 2023 - Ảnh: T.H

năng lực quản trị điều hành, triển khai các dự án sản xuất kinh doanh mới, khẳng định được vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong công cuộc đổi mới, vai trò của DN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Nhờ vậy, bức tranh về nền kinh tế của tỉnh có nhiều tín hiệu khả quan với 15/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch và có 3/18 chỉ tiêu tiệm cận với kế hoạch đề ra vào cuối năm 2023. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là 6,68% (đạt kế hoạch đề ra); GRDP bình quân đầu người đạt 71 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra. Tỉnh cũng đã tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, nguồn vốn để DN, nhà đầu tư sớm triển khai các dự án động lực như: Cảng

hàng không Quảng Trị đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý và lựa chọn được Nhà đầu tư, dự kiến khởi công vào quý II/2024; tổ chức khởi công Khu công nghiệp Quảng Trị vào ngày 15/12/2023; tổ chức triển khai thi công xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy, phân đầu hoàn thành 2 cầu cảng vào năm 2025 và khu Logistics sau cảng để cho phép tàu có tải trọng đến 100.000 tấn ra, vào cảng, phục vụ vận chuyển hàng hóa trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây, hình thành tuyến vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu Quốc tế La Lay về cảng nước sâu Mỹ Thủy, có ý nghĩa quan trọng đối với liên kết phát triển các địa phương vùng Bắc Trung Bộ; triển khai xây dựng đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, giải phóng mặt

bằng cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh, xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than và hàng rời cắt qua đường biên giới Việt Nam - Lào. Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận; nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoàn thành và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023.

Ghi nhận, biểu dương những đóng góp của cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh thời gian qua, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng nhấn mạnh, trong những năm qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị cùng các cấp, các ngành luôn quan tâm, tạo điều kiện và sát cánh, đồng hành cùng DN của tỉnh. Tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ, phát triển DN và khởi nghiệp; lãnh đạo tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương tích cực tiếp xúc, kêu gọi các nhà đầu tư đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn tỉnh, triển khai công tác xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động đối ngoại; luôn trăn trở, suy nghĩ để tìm ra giải pháp kịp thời, phù hợp nhất để tháo gỡ khó khăn cho DN và nhà đầu tư. Đặc biệt là sự tích cực, chủ động, nỗ lực cống hiến và khát vọng vươn lên làm giàu, không cam chịu đói nghèo của cộng đồng DN và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhờ vậy, đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; đóng góp ngày càng hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, chủ động tham gia nhiều chương trình thiện nguyện, công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người dân ở những vùng đặc biệt khó khăn hoặc bị thiên tai, dịch bệnh. Nhiều DN, doanh nhân của tỉnh đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, được các Hiệp hội ở



Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị trao tặng quà cho người nghèo trên địa bàn xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: T.H

trung ương vinh danh tặng các giải thưởng lớn. Để cộng đồng DN tỉnh tiếp tục phát triển, thực sự xứng đáng với vai trò đầu tàu, là động lực của sự phát triển, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành và các địa phương tiếp tục quan tâm, đồng hành, hỗ trợ tối đa cho DN phát triển, tập trung tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, xử lý triệt để các vấn đề tồn đọng, kéo dài, tạo điều kiện thuận lợi cho DN, nhà đầu tư thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đồng thời đề nghị cộng đồng DN trong tỉnh có phương án cải thiện năng lực quản trị, tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm với chiến lược kinh doanh phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Bám sát các định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ 17 và Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cũng như các quy hoạch khác để mạnh dạn nắm bắt cơ hội đầu tư vào một số lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như: phát triển năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ, du lịch - dịch vụ... liên doanh, liên kết tạo thành sức mạnh đảm bảo năng lực tham gia vào chuỗi sản xuất công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, nông nghiệp chất lượng cao và các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng của tỉnh...

Quán triệt chủ đề năm 2024 của Chính phủ: “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”, với quyết tâm cao nhất thực hiện hoàn thành các mục tiêu quan trọng đã đề ra trong kế hoạch năm 2024, đó là: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 6,5 - 7,0%; GRDP bình quân đầu người đạt từ 75-77 triệu đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 3.901 tỉ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.500 tỉ đồng; tỉ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đạt 76,2%; tạo việc làm mới cho 12.500 lao động... đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền hơn lúc nào hết, phải tiếp tục nêu cao truyền thống, lòng tự hào và khát vọng vươn lên; đoàn kết, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vận hội mới, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch năm 2024. Trong đó cần sự chung sức, tiếp tục đồng hành của cộng đồng DN trong tỉnh; phát huy vai trò là lực lượng chủ lực, xung kích trên mặt trận kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, không ngừng nâng cao trình độ quản lý, năng lực cạnh tranh, tích cực đổi mới, tăng cường liên kết nhằm xây dựng cộng đồng DN tỉnh thực sự vững mạnh, vững bước trên thương trường, tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng giàu mạnh, văn minh ■



UBND TỈNH LÀM VIỆC VỚI LIÊN DANH NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

□ LINH AN

Tại buổi làm việc, đại diện liên danh nhà đầu tư đã báo cáo khả thi sơ bộ đối với tổ hợp dự án. Theo đó, giai đoạn 1 của dự án dự kiến xây dựng trang trại điện gió có công suất 265 MW, trang trại điện mặt trời, kèm hệ thống BESS, hệ thống sản xuất Hydro xanh có công suất 12.000 tấn/năm, hệ thống tổng hợp Methanol xanh có quy mô 100.000 tấn/năm. Thời gian xây dựng dự án là 18 tháng, tổng vốn đầu tư dự án vào khoảng 439 triệu USD và chu kỳ vận hành của dự án là 20 năm. Nhằm mục tiêu tận dụng tối đa nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và đảm bảo hiệu quả kinh tế, công

Chiều ngày 28 tháng 8 năm 2024, UBND tỉnh có buổi làm việc với liên danh nhà đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn Khoa học và Công nghệ Hoa điện Trung Quốc và Công ty CP Đầu tư Thương mại và Công nghệ Minh Quang về dự án đầu tư Tổ hợp dự án điện gió, điện mặt trời, hệ thống lưu trữ kết hợp sản xuất Hydro và Metanol tại Quảng Trị. Tham dự buổi làm việc có Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam.

ty khẳng định sẽ tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, cải tiến và tối ưu hóa về công nghệ, tài chính, quy mô.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng khẳng định định hướng tổ hợp dự án phù hợp với quy hoạch của tỉnh Quảng Trị về phát triển sản xuất năng lượng tái tạo. Qua đó, UBND tỉnh giao Sở KH&ĐT cùng các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn nhà đầu tư nghiên cứu khả thi dự án và có báo cáo UBND tỉnh về kết quả khảo sát; trong đó xem xét quá trình chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chấp thuận chủ trương đầu tư; đồng thời cân nhắc vị trí đặt các nhà máy trong tổ hợp dự án đảm bảo hợp lý. Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng cũng đề nghị nhà đầu tư tích cực phối hợp với các ban, ngành của Quảng Trị để sớm hoàn thiện các thủ tục của dự án ■



Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng phát biểu tại buổi làm việc - Ảnh: L.A

Tập huấn thương mại điện tử cho đoàn viên, thanh niên và sinh viên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

□ MINH NGUYỆT

*Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại
Sở Công Thương Quảng Trị*

Lớp tập huấn đã giới thiệu tới đoàn viên, thanh niên và sinh viên khởi nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, nâng cao nhận thức thanh niên về pháp luật TMĐT, hiểu và nắm rõ kiến thức pháp luật về TMĐT, đồng thời cập nhật tình hình phát triển TMĐT trong nước và thế giới; các mô hình kinh doanh trực tuyến tinh gọn; việc nghiên cứu xu hướng và chọn sản phẩm kinh doanh hiệu quả; ứng dụng AI thiết kế logo, hình ảnh sản phẩm; ứng dụng AI thực hành tạo website, sàn thương mại trên các kênh mạng xã hội; triển khai kế hoạch Content Marketing với AI; ứng dụng AI trong công việc và học tập; các loại thuế trong kinh doanh trực tuyến dành cho cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh và doanh nghiệp cần lưu ý.

Theo Phó Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Hữu Hưng, trong bối cảnh TMĐT phát triển không ngừng, AI đang trở thành một nhân tố quan trọng trong việc thay đổi cách thức vận hành của nhiều doanh nghiệp. AI giúp tối ưu hóa quy trình quản lý chuỗi cung ứng, cải thiện trải nghiệm người dùng, cá nhân hóa chiến lược marketing và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Những ứng dụng này đã, đang và sẽ tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại điện tử. Không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh, AI còn có những ứng dụng rộng rãi trong giáo dục và

Trong hai ngày 11-12/9/2024, Sở Công Thương Quảng Trị tổ chức lớp tập huấn thương mại điện tử (TMĐT) cho 100 đoàn viên, thanh niên và sinh viên trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2024.

cuộc sống hàng ngày. Các hệ thống hỗ trợ bởi AI giúp cá nhân hóa quá trình học tập, hỗ trợ người học tiếp cận kiến thức theo cách tối ưu nhất và nâng cao hiệu quả học tập.

Hội nghị tập huấn lần này được tổ chức với mục tiêu nâng cao nhận thức, khả năng ứng dụng thương mại điện tử cho đoàn viên, thanh niên và sinh viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Từ đó hình thành nền tảng kiến thức, kỹ năng cần thiết hỗ trợ đoàn viên, thanh niên và sinh viên trong quá trình học tập, xây dựng ý tưởng khởi nghiệp, kinh doanh, thích ứng trong thời đại công nghệ 4.0...

Với các bạn sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường, đây chính là quãng thời gian quan trọng nhất để suy nghĩ, lên ý tưởng và thử nghiệm. Đây là giai đoạn tốt nhất để chuẩn bị cho mình đầy đủ nhất về kiến thức và kỹ năng, cũng như bản lĩnh và tinh thần để khởi nghiệp. Bên cạnh việc học, hãy tham gia vào cộng đồng nhiều hơn để hiểu hơn về xã

hội: có thể là những hoạt động tình nguyện, hoặc đi làm thực tập, kiến tập ở môi trường doanh nghiệp. Như vậy khi tốt nghiệp ra trường, chúng ta sẽ không bị bỏ lỡ. Hãy trang bị cho mình những nền tảng tốt nhất để sau này mỗi bước chân khởi nghiệp đều hết sức vững vàng. Với thanh niên nông thôn, tinh thần khởi nghiệp lại càng quan trọng, qua đó vừa đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, các bạn vừa có thể là giàu cho bản thân thông qua việc khởi nghiệp trên chính mảnh đất quê hương, vừa đóng góp tích cực cho sự phát triển của địa phương, góp phần xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới. Với các doanh nhân trẻ, chủ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong độ tuổi thanh niên mới đăng ký kinh doanh, khởi nghiệp vừa là cơ hội để thử sức, vừa là dịp để các bạn có thể vươn lên khẳng định bản thân trong thời kỳ hội nhập ■



Quang cảnh lớp tập huấn thương mại điện tử cho đoàn viên, thanh niên và sinh viên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh - Ảnh: Minh Nguyệt

SỞ CÔNG THƯƠNG TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

□ HOÀNG VIỆT
Thanh tra Sở Công Thương
Quảng Trị

Ngày 28/9/2024, Sở Công Thương phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), Công an tỉnh tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH cơ sở của Sở Công Thương.

Tham gia lớp huấn luyện có Ông Nguyễn Xuân Minh, Phó Giám đốc Sở cùng 25 thành viên thuộc lực lượng PCCC&CNCH cơ sở. Lớp huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng trong công tác PCCC&CNCH, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn để kịp thời ứng phó với các tình huống cháy nổ, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản tại cơ quan, đơn vị.

Phát biểu khai mạc lớp huấn luyện, đại diện Lãnh đạo Sở - Ông Nguyễn Xuân Minh nhấn mạnh “Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm trang bị những kiến thức cũng như kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý tình huống đối với các vấn đề liên quan trong công tác PCCC&CNCH tại cơ sở, đây cũng là buổi để tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của Nhà nước về



Ông Nguyễn Xuân Minh, Phó Giám đốc Sở phát biểu tại lớp huấn luyện - Ảnh: Hoàng Việt

PCCC&CNCH; hướng dẫn kỹ năng, cách sử dụng các loại phương tiện PCCC&CNCH được trang bị tại chỗ, đồng thời hy vọng qua buổi huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC&CNCH đợt này, các đồng chí sẽ thu về cho mình những kiến thức hữu ích và có kỹ năng đối phó với các sự cố cháy, nổ một cách hiệu quả hơn”.

Tại lớp huấn luyện, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở của Sở đã được Thượng tá Nguyễn Tiến Lợi, Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh truyền đạt những kiến thức cơ bản về PCCC, các văn bản pháp luật liên quan đến công tác PCCC&CNCH; nguy cơ cháy nổ và biện pháp phòng ngừa;

Trình chiếu video về các sự cố cháy nổ, hỏa hoạn liên quan tại các nhà dân, khu kinh doanh trên địa bàn tỉnh cũng như những vụ cháy, nổ nổi cộm trong thời gian vừa qua.

Cũng tại lớp huấn luyện, các đồng chí Tổ huấn luyện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh đã phổ biến kiến thức lý thuyết về các thiết bị PCCC&CNCH; Hướng dẫn sử dụng trang thiết bị PCCC&CNCH, thực hành sử dụng các thiết bị chữa cháy như bình chữa cháy, vòi phun nước cũng như các thiết bị cứu hộ chuyên dụng trong trường hợp khẩn cấp. Đặc biệt, trong phần thực hành, các học viên đã có cơ hội tham gia diễn tập dập tắt đám cháy giả định dưới sự hướng dẫn của các đồng chí Tổ huấn luyện để rèn luyện kỹ năng phản ứng nhanh.

Huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng cơ sở đợt này là một hoạt động thiết thực, góp phần xây dựng lực lượng PCCC cơ sở vững mạnh và nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy. Các học viên lực lượng PCCC&CNCH cơ sở sau khi được huấn luyện đã trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng xử lý tình huống khi có sự cố xảy ra ■



Đồng chí Thượng tá Nguyễn Tiến Lợi, Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh triển khai các nội dung liên quan - Ảnh: Hoàng Việt

THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ TTC

□ LÊ NHƯ

Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC đóng tại Cụm công nghiệp Cam Tuyền, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ đi vào hoạt động chính thức vào tháng 8/2022 với công suất 50 triệu lít sản phẩm/năm.

Tại buổi lễ, đại diện Công đoàn ngành Công Thương đã trao quyết định kết nạp 72 đoàn viên công đoàn và thành lập CĐCS Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC, đồng thời chỉ định BCH công đoàn nhiệm kỳ 2024-2029.

Phát biểu giao nhiệm vụ, Chủ tịch Công đoàn ngành Công Thương Hoàng Văn Tuấn đề nghị CĐCS Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC tập trung thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ để xây dựng đội ngũ công nhân lao động công ty vững mạnh.

Trong đó chú trọng tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động (NLĐ) thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và nội quy, quy chế của doanh nghiệp. Đồng thời, quan tâm chăm lo lợi ích cho đoàn viên, NLĐ cả về vật chất và tinh thần, nhất là những lợi ích thiết thực đến cuộc sống của NLĐ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC, Công đoàn ngành Công Thương tỉnh Quảng Trị phối hợp tổ chức hội nghị công bố quyết định kết nạp đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở (CĐCS) Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC.



Liên đoàn lao động tỉnh và Công đoàn ngành Công Thương trao quyết định thành lập Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Bia Quốc tế TTC- Ảnh: L.N

Đại diện tập thể lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Tập hợp, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ. Giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLĐ và công đoàn. Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng CĐCS vững mạnh...

Đối với các đoàn viên, đề nghị cần nêu cao tinh thần đoàn kết, tiên phong gương mẫu trong lao động sản xuất, ra sức thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tích cực tham gia xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

Dịp này, Liên đoàn Lao động tỉnh trao 10 suất quà, mỗi suất trị giá 500 ngàn đồng cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn; Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC trao 72 suất quà cho đoàn viên công đoàn, đồng thời tổ chức “Bữa cơm công đoàn” cho đoàn viên, NLĐ toàn công ty ■



Nhà máy bia Camel Quảng Trị, Cụm Công nghiệp Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: H.Đ.T



Nghị định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

□ NGUYỄN HỮU THUẦN

Trưởng phòng Nghiệp vụ
Trung tâm Khuyến công và Tư vấn
PTCN Quảng Trị

Ngày 19/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 43/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Đối tượng áp dụng của Nghị định gồm:

(1) Cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

(2) Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xét, trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

(3) Nghị định này không áp dụng đối với cá nhân đang được xét tặng hoặc đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể về nghề thủ công truyền thống.

Theo đó, để đạt được danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cần đáp ứng 5 tiêu chuẩn:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ;

b) Trường hợp “Nghệ nhân ưu tú” trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại “điểm a” thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 1 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tương tự như “Nghệ nhân nhân dân” nhưng có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên; có ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao; có sản phẩm, tác phẩm đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước, giải ba khu vực-quốc tế trở lên, được công nhận tiêu biểu cấp quốc gia, được bảo tàng quốc gia, tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày, được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá cấp tỉnh, cấp quốc gia; truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm.

Thời hạn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đáp ứng quy định, đã gửi đến Sở Công Thương trước ngày Nghị định này có hiệu lực, đang trong quá trình xét tặng theo quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 123/2014/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 06 tháng 6 năm 2024 và Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

Chi tiết văn bản xem tại:

<https://soct.quangtri.gov.vn/> và <https://khuyencong.quangtri.gov.vn/>

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định về phát triển và quản lý chợ

□ MINH NGUYỆT

Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại
Sở Công Thương Quảng Trị

Ngày 5 tháng 6 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định về phát triển và quản lý chợ. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 và thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Nghị định quy định chính sách, cơ chế phát triển và quản lý chợ, bao gồm: đầu tư xây dựng chợ (xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng); tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý.

Một số điểm cần lưu ý của Nghị định:

1. Phân loại chợ

1.1 Phân loại chợ theo phương thức kinh doanh

Chợ đầu mối là chợ có công năng sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Quy mô (diện tích): Diện tích mặt bằng đất nền chợ tối thiểu là 10.000 m² không kể diện tích dành cho khuôn viên, đường đi, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác.

- Vị trí: Kết nối với các loại hình giao thông, thuận lợi cho lưu thông hàng hóa.

- Hạng mục công trình bao gồm:

+ Các công trình thiết yếu: Bãi giữ xe, hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải, địa điểm tập kết phế thải, phế liệu, khu vệ sinh và kho, bãi xe tập kết hàng hóa;

+ Các hạng mục yêu cầu kỹ thuật: Phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

+ Các hạng mục khu vực chính: khu kinh doanh hàng hóa theo từng phân khu ngành hàng (gồm khu vực bán buôn và khu vực bán lẻ); khu trụ sở văn phòng; khu kiểm tra, kiểm soát, kiểm dịch (hàng hóa có nguồn gốc động vật, thực vật được xuất khẩu, nhập khẩu), truy xuất và quản lý chất lượng; khu vực phân loại và sơ chế, gia công, bao bì, đóng gói hàng hóa; kho bãi tập kết giao, nhận hàng hóa; khu dịch vụ hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu và khu vực bốc, xếp hàng hóa dành cho xe tải và Container.

Đối với những chợ đầu mối đã được đầu tư, xây dựng và đang hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo dự án đầu tư.

Chợ dân sinh là chợ mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng và kinh doanh hàng hóa thông dụng, thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống của người dân.

1.2 Phân loại chợ theo quy mô

Chợ hạng 1: Là chợ có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch;

Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác.

Chợ hạng 2: Là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch;

Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như trông giữ xe, vệ sinh công cộng và các hoạt động khác.

Chợ hạng 3: Là chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố; có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ; tổ chức các hoạt động tối thiểu như vệ sinh công cộng.

1.3 Phân loại chợ theo nguồn vốn

Chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước: Việc đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan;

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

Chợ được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước (gồm các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật): Việc đầu tư xây dựng, tổ chức quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức quản lý chợ

Tổ chức quản lý chợ bao gồm: Chủ đầu tư xây dựng chợ; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; tổ chức được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định này; tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định này.

3. Nội quy chợ

Nội quy chợ phải có những nội dung chính sau đây: Thời gian mở cửa; quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ; quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ; quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ; quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ; an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai; an ninh, trật tự tại chợ; vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm...

Nghị định nêu rõ nội quy chợ phải được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ và phải được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ.

Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chấp hành quy định của pháp luật và Nội quy chợ.

Các hành vi vi phạm Nội quy chợ do tổ chức quản lý chợ xử lý theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Nội quy mẫu để thông nhất việc xây dựng nội quy chợ và áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn.

Chi tiết văn bản xem tại:

<https://soct.quangtri.gov.vn/>

và <https://khuynhcong.quangtri.gov.vn/>

TRIỂN KHAI, PHỔ BIẾN CÁC QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

□ ĐOÀN NGỌC ĐỊNH
Phó Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp
Sở Công Thương Quảng Trị

Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển CCN có hiệu lực từ ngày 01/5/2024 thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ và có một số điểm mới (bổ sung) về công tác quản lý, phát triển CCN như sau:

- Về khái niệm cụm công nghiệp (CCN): mở rộng đối tượng nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Về chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Đồng thời bỏ các khái niệm về Trung tâm phát triển CCN cấp huyện và Ban quản lý CCN cấp huyện.
- Bổ sung thêm nhiều ngành nghề mới được khuyến khích đầu tư, thu hút vào CCN như: công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử; các ngành, nghề công nghiệp khác có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững...
- Về “Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm CCN” bổ sung thêm các nội dung như: chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phương án nhà ở dành cho lao động của CCN; phân tích, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế, xã hội của CCN... để thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực kinh doanh hạ tầng CCN.
- Bổ sung chính sách đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được hỗ trợ không quá 30% tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.
- Bổ sung chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ đơn vị sự nghiệp sang doanh nghiệp, HTX được lựa chọn để quản lý, sửa chữa và vận hành phục vụ hoạt động chung của CCN.
- Bổ sung quy định cụ thể về thuê đất thực hiện dự án thứ cấp: các tổ chức, cá nhân đầu tư vào CCN thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Đối với CCN không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai/.

Chi tiết văn bản xem tại: <https://soct.quangtri.gov.vn/> và <https://khuyencong.quangtri.gov.vn/>

Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BCT ngày 30/7/2024 quy định tính toán giá bán điện bình quân

□ TẠ THỊ LÀI
Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng
Sở Công Thương Quảng Trị

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký, ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BCT hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam tính toán giá bán điện bình quân theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân (Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg).

Thông tư số 09/2024/TT-BCT có 03 Chương, 15 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2024. Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan. Theo đó, Giá bán điện bình quân (là mức giá bán lẻ điện bình quân trong phạm vi khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân do Thủ tướng Chính phủ quy định) được quy định tính toán cho hằng năm và trong năm.

Phương pháp lập giá bán điện bình quân hằng năm

Giá bán điện bình quân hằng năm được tính toán theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg.

Thông tư số 09/2024/TT-BCT quy định chi tiết phương pháp lập các loại chi phí khâu phát điện, chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí mua các dịch vụ truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, chi phí điều hành - quản lý ngành. Trong đó, Tổng sản lượng điện thương phẩm

dự kiến cho năm N do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tính toán tương ứng theo kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm N.

Phương pháp lập giá bán điện bình quân trong năm

Giá bán điện bình quân trong năm được tính toán theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg.

Phương pháp lập các loại chi phí khâu phát điện, chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí mua các dịch vụ truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, chi phí điều hành - quản lý ngành, được áp dụng tương tự như phương án giá bán điện bình quân hằng năm. Trong đó, Tổng chi phí khâu phát điện, tổng chi phí các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện cập nhật hằng quý.

Ngoài ra, Thông tư số 09/2024/TT-BCT cũng quy định Hồ sơ phương án giá bán điện bình quân hằng năm và trong năm theo quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg.

Bộ Công Thương giao Cục Điều tiết Điện lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương việc kiểm tra, rà soát và giám sát phương án giá bán điện bình quân do Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng, điều chỉnh theo quy định Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg.

Chi tiết văn bản xem tại: <https://soct.quangtri.gov.vn/> và <https://khuyencong.quangtri.gov.vn/>

Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công

Ngày 28/8/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 64/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công. Trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Sửa đổi việc xây dựng định mức khuyến công tại địa phương như sau:

“Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.”

Trong đó bãi bỏ việc quy định UBND cấp tỉnh xây dựng Quy chế quản lý kinh phí khuyến công tại địa phương.

2. Bổ sung quy định điều chỉnh của “Luật Đầu tư công” vào việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí khuyến công.

“Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bố trí đối với hoạt động khuyến công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các quy định tại Thông tư này.”

3. Sửa đổi quy định về lập, phân bổ dự toán đối với kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương trong đó bổ sung quy định việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi ngành Kế hoạch Đầu tư (đối với kinh phí chi đầu tư phát triển) tổng hợp.

□ NGUYỄN HỮU THUẬN

Trưởng phòng Nghiệp vụ

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn

PTCN Quảng Trị

Đối với việc lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí khuyến công cấp huyện, cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phù hợp với tổ chức khuyến công địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Thông tư 64/2024/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 18/10/2024.

Chi tiết văn bản xem tại: <https://soct.quangtri.gov.vn/> và <https://khuyencong.quangtri.gov.vn/>

CÔNG TY TNHH MTV NHẤT LONG QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Thôn Phường Cội, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

Đại diện: Nguyễn Thị Hồng Nhung / Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0983.871.445

Email: nhatlonglangmo@gmail.com

NGÀNH NGHỀ: CHUYÊN NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI ĐÁ GRANITE NỘI VÀ NGOẠI NHẬP,
THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH BẰNG ĐÁ GRANITE,
ĐIỀU KHẮC CHẾ TÁC ĐÁ MỸ NGHỆ, LẮNG MỘ BẰNG ĐÁ, THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2004 - 2024



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Nam trao Cờ Thi đua của Chính phủ cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Quảng Trị năm 2024.



Lễ trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2021.



UBND tỉnh Quảng Trị vinh danh 34 sản phẩm/bộ sản phẩm của 32 doanh nghiệp, cơ sở được chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh năm 2024.



Các đồng chí lãnh đạo Cục Công Thương địa phương thăm gian hàng trưng bày các sản phẩm của tỉnh Quảng Trị tại Hội chợ năm 2024.



Kỷ niệm 10 năm thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp năm 2014



Hội nghị triển khai nhiệm vụ và tuyên dương sản phẩm CNNT tiêu biểu năm 2012.



Ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương, Hội nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn về công tác khuyến công giai đoạn 2023-2028.



Nghiệm thu đề án khuyến công Quốc gia về ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến năm 2022.